

*Kính gửi: Bộ Chủ, Bộ T. Anh.
Phòng QĐĐT.*

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10428 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2014

BAN PHÒNG UBND TỈNH LAI CHÂU	
CÔNG	Số: ... 3619
VĂN	Ngày: 20.11.2014
ĐẾN	Chuyên: D. Thương

SỞ CÔNG THƯƠNG T. LAI CHÂU
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: H. 18.
NGÀY: 21.11.2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, điều chỉnh một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 và số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Hưng Hải (chủ đầu tư dự án thủy điện Nậm Ban 1) tại Văn bản số 61/2014/CV-TMHH ngày 07 tháng 8 năm 2014 và Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh (chủ đầu tư dự án thủy điện Nậm Ban 2 và Nậm Ban 3) tại Văn bản số 195/2014/CV-SBM ngày 08 tháng 8 năm 2014, ý kiến của UBND tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 1455/UBND-CN ngày 26 tháng 9 năm 2014 về việc điều chỉnh quy hoạch các dự án thủy điện Nậm Ban 1, Nậm Ban 2 và Nậm Ban 3 trên suối Nậm Ban thuộc địa bàn xã Nậm Ban, huyện Sin Hồ (nay là huyện Nậm Nhùn), tỉnh Lai Châu, kèm theo Hồ sơ thiết kế kỹ thuật do Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế thủy điện Miền Bắc lập (cơ quan tư vấn thiết kế thủy điện Nậm Ban 1) và Hồ sơ dự án đầu tư do Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 1 lập (cơ quan tư vấn thiết kế thủy điện Nậm Ban 2 và Nậm Ban 3);

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu đối với các dự án thủy điện Nậm Ban 1, Nậm Ban 2 và Nậm Ban 3 trên suối Nậm Ban thuộc địa bàn xã Nậm Ban, huyện Nậm Nhùn (đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 1051/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2011) với các nội dung chính như sau:

- Dự án thủy điện Nậm Ban 1:

+ Tọa độ dự kiến xây dựng công trình (hệ tọa độ VN2000):

• Tuyến đập:

Điểm D1: X = 2477048,06, Y = 507866,49

Điểm D2: X = 2477100,85, Y = 507957,26

· Tuyến nhà máy:

Điểm NM1: $X = 2477910,35$, $Y = 509918,83$

Điểm NM2: $X = 2477911,93$, $Y = 509918,60$

+ Sơ đồ khai thác gồm đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Ban, tuyến năng lượng bờ phải (cửa lấy nước - kênh dẫn - bê áp lực - đường ống áp lực - nhà máy - kênh xả), lượng nước qua nhà máy sau khi phát điện được xả trở lại suối Nậm Ban.

+ Các thông số chính: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập $F_{lv} = 61,5 \text{ km}^2$; mực nước dâng bình thường MNDBT = 750 m; mực nước hạ lưu $MNHL_{\max/\min} = 648,5/633,36 \text{ m}$; cột nước tính toán $H_{tt} = 104,91 \text{ m}$; công suất lắp máy $N_{lm} = 6,3 \text{ MW}$ và điện lượng trung bình năm $E_0 = 27,10$ triệu kWh.

- Dự án thủy điện Nậm Ban 2:

+ Tọa độ dự kiến xây dựng công trình (hệ tọa độ VN2000):

· Tuyến đập chính:

Điểm D1: $X = 2477986,78$, $Y = 510645,18$

Điểm D2: $X = 2477907,07$, $Y = 510720,89$

· Tuyến đập phụ:

Điểm DP1: $X = 2475744,75$, $Y = 511808,67$

Điểm DP2: $X = 2475768,70$, $Y = 511819,53$

· Tuyến nhà máy:

Điểm NM1: $X = 2475928,09$, $Y = 514343,81$

Điểm NM2: $X = 2475888,12$, $Y = 514241,32$

+ Sơ đồ khai thác gồm đập chính dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Ban, tuyến năng lượng bờ phải (cửa lấy nước - hầm dẫn - tháp điều áp - đường ống áp lực - nhà máy - kênh xả), đập phụ gom nước trên nhánh suối Nậm Tao bổ sung nước cho tuyến năng lượng chính, lượng nước qua nhà máy sau khi phát điện được xả trở lại suối Nậm Ban.

+ Các thông số chính: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập $F_{lv} = 112 \text{ km}^2$ (trong đó, lưu vực đến đập chính $F_{lvc} = 100 \text{ km}^2$, lưu vực đến đập phụ $F_{lvp} = 12 \text{ km}^2$); mực nước dâng bình thường MNDBT = 633 m; mực nước hạ lưu $MNHL_{\max/\min} = 415,01/406,5 \text{ m}$; cột nước tính toán $H_{tt} = 208,13 \text{ m}$ và công suất lắp máy $N_{lm} = 22 \text{ MW}$ và điện lượng trung bình năm $E_0 = 84,78$ triệu kWh.

- Dự án thủy điện Nậm Ban 3:

+ Tọa độ dự kiến xây dựng công trình (hệ tọa độ VN2000):

· Tuyến đập:

Điểm D1: $X = 2475160,84$, $Y = 514300,61$

Điểm D2: $X = 2475181,66$, $Y = 514301,34$

· Tuyến nhà máy:

Điểm NM1: $X = 2473770,50$, $Y = 517843,60$

Điểm NM2: $X = 2473697,71$, $Y = 517845,10$

+ Sơ đồ khai thác gồm đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Ban, tuyến năng lượng bờ trái (cửa lấy nước - hầm dẫn - tháp điều áp - nhà máy - kênh xả), lượng nước qua nhà máy sau khi phát điện được xả ra sông Nậm Na.

+ Các thông số chính: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập $F_{lv} = 144,5 \text{ km}^2$; mực nước dâng bình thường MNDBT = 406 m; mực nước hạ lưu $MNHL_{\max/\min} =$

236,4/232 m; cột nước tính toán $H_{tt} = 160,65$ m và công suất lắp máy $N_{lm} = 22$ MW và điện lượng trung bình năm $E_0 = 84,09$ triệu kWh.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các dự án thủy điện Nậm Ban 1, Nậm Ban 2 và Nậm Ban 3 phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên nước, phát triển điện lực... ; tuân thủ các quy định hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Chủ đầu tư các dự án thủy điện Nậm Ban 1, Nậm Ban 2 và Nậm Ban 3 cần lưu ý các vấn đề sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...), giao thông vận tải, công trình lưới điện và thủy lợi trong khu vực.

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: trồng rừng thay thế, đền bù, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập.

- Tiếp tục nghiên cứu phương án thiết kế các hạng mục công trình (đặc biệt là tuyến năng lượng) nhằm đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định, nâng cao hiệu quả đầu tư. Trong đó lưu ý phương án gia cố bảo vệ mái nhà máy và các phương án thiết kế công trình đảm bảo an toàn cho tuyến kênh dẫn (đối với dự án thủy điện Nậm Ban 1).

- Việc đầu tư xây dựng và vận hành các nhà máy thủy điện nêu trên phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thủy điện liên kế phía thượng và hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

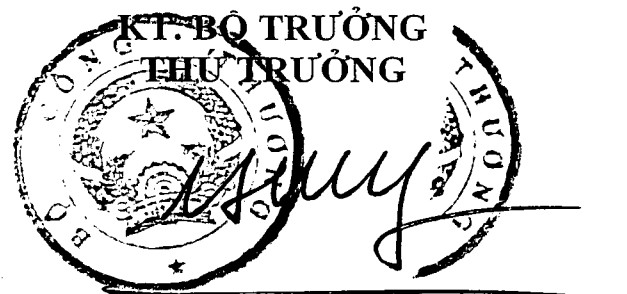
- Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, TCNL.



Cao Quốc Hưng

Kính gửi: Hc Chinh, Hc P. Anh.
Phòng Q/ĐNT.

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

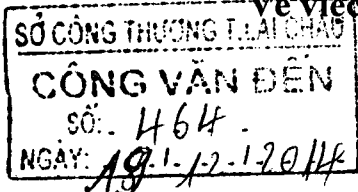
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **11383** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **16** tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ
trên địa bàn tỉnh Lai Châu



BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, điều chỉnh một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 và số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Xét đề nghị của UBND tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 1402/UBND-CN ngày 23 tháng 10 năm 2013 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch bậc thang thủy điện trên suối Nậm Cùm, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Văn bản số 83/2014/XDLC-NL ngày 25 tháng 11 năm 2014 của Công ty Cổ phần Vật tư xăng dầu Lai Châu (chủ đầu tư dự án), kèm theo Báo cáo hiệu chỉnh, bổ sung quy hoạch do liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế thủy điện Miền Bắc và Công ty Tư vấn và Chuyển giao công nghệ - Trường Đại học thủy lợi lập (cơ quan tư vấn thiết kế);

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu với các nội dung chính như sau:

1. Điều chỉnh quy hoạch các dự án thủy điện Nậm Cùm (đã được phê duyệt tại Quyết định số 3454/QĐ-BCN ngày 18 tháng 10 năm 2005 của Bộ Công Nghiệp) và dự án thủy điện Nậm Cùm 1 (đã được phê duyệt tại Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2008 của UBND tỉnh Lai Châu) trên suối Nậm Cùm thuộc địa bàn huyện Mường Tè như sau:

- Tên gọi của Dự án: Đổi tên của dự án thủy điện Nậm Cùm thành Nậm Cùm 3 và Nậm Cùm 1 thành Nậm Cùm 4.

- Điều chỉnh vị trí xây dựng, quy mô công trình, sơ đồ khai thác bậc thang và các thông số chính của các dự án Nậm Cùm 3 và Nậm Cùm 4 (phụ lục kèm theo).

2. Bổ sung quy hoạch các dự án thủy điện Nậm Cùm 1, Nậm Cùm 2 (trên dòng chính suối Nậm Cùm), Nậm Cùm 5 (trên suối Thọ Gụ - nhánh chính của suối Nậm Cùm), Nậm Cùm 6 (trên suối Ma Nội - nhánh chính của suối Nậm Cùm). Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các dự án tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các dự án thủy điện nêu trên phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên nước, phát triển điện lực... ; tuân thủ các quy định hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong các giai đoạn tiếp theo về đầu tư xây dựng công trình, UBND Tỉnh Lai Châu chỉ đạo chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...), giao thông vận tải, công trình lưới điện và thủy lợi trong khu vực.

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô MNDBT, MNC, Nlm và phương án thiết kế các hạng mục công trình nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn, ổn định.

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: trồng rừng thay thế, đền bù, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập.

- Tiến độ xây dựng các dự án nêu trên phải đảm bảo phù hợp với tiến độ xây dựng hệ thống truyền tải điện trong khu vực.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, TCNL.



Cao Quốc Hưng

**Phụ lục: Thông số chính của các dự án thủy điện được điều chỉnh, bổ sung trong
Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu**

(Ban hành theo Quyết định số: 11383 /QĐ-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án Thủy điện	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - HT sông	Xã-Huyện			
1. Nậm Cùm 1	- Tuyến đập: 22°36'53" VĐB - 102°42'40" KĐĐ - Nhà máy: 22°37'19" VĐB - 102°41'42" KĐĐ	Nậm Cùm - sông Đà	Pa Ủ - Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia.	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Cùm, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước trở lại suối Nậm Cùm.	$F_{IV} = 57,3 \text{ km}^2$ MBDBT = 931,0 m $MNHL_{\min} = 803,11 \text{ m}$ $N_{lm} = 6 \text{ MW}$ $E_o = 24,16 \text{ triệu KWh}$
2. Nậm Cùm 2	- Tuyến đập: 22°37'21" VĐB - 102°40'18" KĐĐ - Nhà máy: 22°36'07" VĐB - 102°38'50" KĐĐ	Nậm Cùm - sông Đà	Pa Ủ - Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia.	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Cùm, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước trở lại suối Nậm Cùm.	$F_{IV} = 148,8 \text{ km}^2$ MBDBT = 750,0 m $MNHL_{\min} = 641,59 \text{ m}$ $N_{lm} = 13 \text{ MW}$ $E_o = 51,44 \text{ triệu KWh}$
3. Nậm Cùm 3*	- Tuyến đập: 22°34'42" VĐB - 102°39'01" KĐĐ - Nhà máy: 22°33'45" VĐB - 102°37'18" KĐĐ	Nậm Cùm - sông Đà	Pa Ủ - Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia.	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Cùm, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước trở lại suối Nậm Cùm.	$F_{IV} = 268,1 \text{ km}^2$ MBDBT = 620,0 m $MNHL_{\min} = 461,46 \text{ m}$ $N_{lm} = 35 \text{ MW}$ $E_o = 132,1 \text{ triệu KWh}$
4. Nậm Cùm 4*	- Tuyến đập: 22°31'47" VĐB - 102°35'40" KĐĐ - Nhà máy: 22°31'04" VĐB - 102°34'39" KĐĐ	Nậm Cùm - sông Đà	Mường Tè - Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia.	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Cùm, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước ra bờ trái sông Đà	$F_{IV} = 330,2 \text{ km}^2$ MBDBT = 457,5 m $MNHL_{\min} = 282,75 \text{ m}$ $N_{lm} = 54 \text{ MW}$ $E_o = 188,32 \text{ triệu KWh}$

Tên Dự án Thủy điện	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - HT sông	Xã-Huyện			
5. Nậm Cùm 5	- Tuyến đập: 22°37'02" VDB - 102°38'23" KĐĐ - Nhà máy: 22°36'25" VDB - 102°38'41" KĐĐ	Thọ Gụ - Nậm Cùm - sông Đà	Pa Ủ - Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia.	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Thọ Gụ (nhánh chính bên trái suối Nậm Cùm), tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước ra bờ phải suối Nậm Cùm.	$F_{lv} = 88,5 \text{ km}^2$ MBDBT = 735,0 m MNHL _{min} = 654,45 m N _{lm} = 5,5 MW E _o = 21,67 triệu KWh
6. Nậm Cùm 6	- Tuyến đập: 22°31'30" VDB - 102°39'02" KĐĐ - Nhà máy: 22°30'50" VDB - 102°37'47" KĐĐ	Ma Nội - Nậm Cùm - sông Đà	Pa Ủ và Mường Tè - Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia.	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Ma Nội (nhánh chính bên trái suối Nậm Cùm), tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước ra bờ trái suối Nậm Cùm.	$F_{lv} = 34,1 \text{ km}^2$ MBDBT = 625,0 m MNHL _{min} = 384,47 m N _{lm} = 7 MW E _o = 27,33 triệu KWh

Ghi chú:

(*): Là các dự án Nậm Cùm và Nậm Cùm 1 (đã được phê duyệt tại Quyết định số 3454/QĐ-BCN ngày 18/10/2005 của Bộ Công Nghiệp và Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 17/7/2008 của UBND tỉnh Lai Châu) được điều chỉnh quy hoạch tại quyết định này.

Phòng QĐ-TN

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

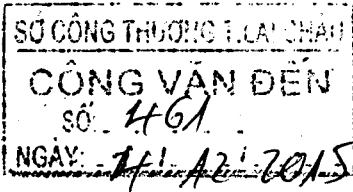
Số: **13134/QĐ-BCT**

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch
thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG



Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần thủy điện Suối Lĩnh (Nhà đầu tư Dự án thủy điện Suối Lĩnh) tại Văn bản số 06/CV-2015 ngày 23 tháng 6 năm 2015 về việc điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Suối Lĩnh; Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư thủy lợi thủy điện (Nhà đầu tư Dự án thủy điện Pa Hạ) tại Văn bản số 168/CV-2015 ngày 05 tháng 6 năm 2015 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Pa Hạ; ý kiến thống nhất của UBND tỉnh Lai Châu tại các Văn bản số 1408/UBND-CN và Văn bản số 1407/UBND-CN ngày 16 tháng 9 năm 2015 về việc điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Suối Lĩnh và bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Pa Hạ trên địa bàn tỉnh Lai Châu, kèm theo Báo cáo điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện nêu trên (đã được bổ sung, hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định của Tổng cục Năng lượng) do Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư thủy lợi thủy điện (Cơ quan tư vấn) lập tháng 11 năm 2015;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thủy điện nhỏ tỉnh Lai Châu với các nội dung chính như sau:

1. Điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu đối với Dự án thủy điện Suối Lính (đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 1626/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2008).

2. Bổ sung Dự án thủy điện Pa Hạ vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu.

3. Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các Dự án thủy điện được điều chỉnh, bổ sung tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong các giai đoạn tiếp theo về đầu tư xây dựng công trình, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...).

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường - xã hội.

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập. Công tác bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư phải được thực hiện phù hợp với phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc tại địa phương.

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thủy điện liền kề phía thượng và hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư công trình và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT; TCNL.



**KT: BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Hoàng Quốc Vượng

Phụ lục: Thông số chính của các Dự án thủy điện được điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thủy điện nhỏ tỉnh Lai Châu

(Ban hành theo Quyết định số: **13134/QĐ-BCT** ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - HT sông	Xã - Huyện			
I. Dự án thủy điện được điều chỉnh quy hoạch						
1.1. Thủy điện Suối Lĩnh	- Tuyến đập: 22°07'48" VĐB - 103°52'24" KĐĐ - Nhà máy: 22°06'48" VĐB - 103°52'13" KĐĐ	Suối Lĩnh - Nhánh cấp I của suối Nậm Mít - HT sông Đà	xã Hồ Mít - huyện Tân Uyên	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Lĩnh, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Lĩnh	$F_{lv} = 22,92 \text{ km}^2$ $MBDBT = 1090 \text{ m}$ $MNC = 1087,5 \text{ m}$ $MNHL_{min} = 859,37 \text{ m}$ $N_{lm} = 5,2 \text{ MW}$ $E_o = 20,44 \text{ triệu KWh}$
II. Dự án thủy điện được bổ sung quy hoạch						
2.1. Thủy điện Pa Hạ	- Tuyến đập: 22°29'17" VĐB - 102°52'30" KĐĐ - Nhà máy: 22°28'39" VĐB - 102°51'06" KĐĐ	Suối Pa Hạ - Nhánh cấp I của suối Nậm Si Lường - HT sông Đà	xã Pa Vệ Sừ - huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Pa Hạ, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Pa Hạ	$F_{lv} = 21,3 \text{ km}^2$ $MBDBT = 1280 \text{ m}$ $MNC = 1278 \text{ m}$ $MNHL_{min} = 713,49 \text{ m}$ $N_{lm} = 14,5 \text{ MW}$ $E_o = 53,86 \text{ triệu KWh}$

Ghi chú: F_{lv} : Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập; $MNDBT$: Mức nước dâng bình thường; MNC : Mức nước chết; $MNHL_{min}$: Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất; N_{lm} : Công suất lắp máy; E_o : Điện lượng bình quân năm.

- kính gửi Đ/c Chủ
- Phòng QLNL

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3961** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **17** tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

SỞ CÔNG THƯƠNG Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

CÔNG VĂN BẢN

Số: **402**

Ngày: **23-10-2017**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Tập đoàn xây dựng Thăng Long (Nhà đầu tư) tại Văn bản số 60/BQL-TL ngày 12 tháng 4 năm 2017, ý kiến thống nhất của UBND tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 1610/UBND-CN ngày 29 tháng 8 năm 2017 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Chu Va 2, kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Giao thông 8 lập tháng 4 năm 2017;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu (đã được Bộ Công Thương duyệt tại Quyết định số 631/QĐ-BCT ngày 22 tháng 02 năm 2016) đối với Dự án thủy điện Chu Va 2 với các nội dung chính như sau:

- Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Giê (nhánh cấp 1 của suối Nậm Mu, hệ thống sông Đà) thuộc địa bàn xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu. Tọa độ của các hạng mục chính dự kiến như sau:

- + Đập đầu mối 2.1: 22°21'08" VĐB - 103°40'38" KĐĐ
- + Đập đầu mối 2.2: 22°21'07" VĐB - 103°40'32" KĐĐ
- + Đập đầu mối 2.3: 22°21'12" VĐB - 103°40'02" KĐĐ
- + Nhà máy thủy điện: 22°20'21" VĐB - 103°39'51" KĐĐ



- Nhiệm vụ và sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm các đập đầu mối 2.1 và đập đầu mối 2.2 (lấy nước kiểu Chi Rôn) trên suối Nậm Giê và nhánh bờ phải của suối Nậm Giê dẫn nước bằng kênh dẫn vào bể điều tiết; đập đầu mối 2.3 (lấy nước kiểu Chi Rôn) trên suối Nậm Dê, dẫn nước bằng đường ống vào bể điều tiết; tuyến năng lượng bờ phải suối Nậm Giê gồm cửa lấy nước tại bể điều tiết; đường ống áp lực và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Giê.

- Các thông số chính được điều chỉnh như sau:

STT	Thông số	Các thông trước điều chỉnh (Tại Quyết định số 631/QĐ-BCT ngày 22/02/2016)	Các thông số được điều chỉnh tại Quyết định này
1	Tổng diện tích lưu vực đến tuyến đập F_{lv} (km ²)	121,8	121,8
+	Đến đập đầu mối 2.1	83,6	83,6
+	Đến đập đầu mối 2.2	11,4	11,4
+	Đến đập đầu mối 2.3	26,8	26,8
2	Mức nước dâng bình thường MNDBT (m)		
+	Tại đập đầu mối 2.1	875	875
+	Tại đập đầu mối 2.2	890	877,35
+	Tại đập đầu mối 2.3	920	874,10
3	Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất $MNHL_{min}$ (m)	762,6	757,02
4	Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	9	12
5	Điện lượng bình quân nhiều năm E_0 (10 ⁶ kWh)	43,097	43,23

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Chu Va 2 phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên nước, phát triển điện lực,...; tuân thủ các quy định hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong các giai đoạn tiếp theo về đầu tư xây dựng công trình, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư Dự án thủy điện Chu Va 2 và các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...).

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô MNDBT, MNC, N_{lm} , E_0 , phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao tính khả thi về kinh tế, tăng hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường - xã hội.

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập, công tác bồi thường, hỗ trợ, ... theo đúng quy định hiện hành.

- Việc đầu tư xây dựng và vận hành Dự án thủy điện Chu Va 2 phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thủy điện liên kề phía thượng - hạ lưu, các công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đặc biệt là không ảnh hưởng đến tuyến đường quốc lộ 4D đi qua khu vực dự án.

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 631/QĐ-BCT ngày 22 tháng 02 năm 2016 của Bộ Công Thương.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Hoàng Quốc Vượng

- kính gửi Đ/c Chính
- Phòng QLNL

BỘ CÔNG THƯƠNG

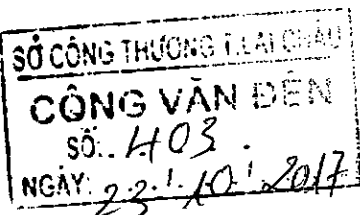
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3962** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **17** tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu
đối với Dự án thủy điện Nậm Bùm 1**



BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Hoàng (Chủ đầu tư) tại Văn bản số 27/2017/CV-VH ngày 11 tháng 7 năm 2017 và ý kiến thống nhất của UBND tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 1670/UBND-CN ngày 11 tháng 9 năm 2017 về việc điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Bùm 1, kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Công ty Cổ phần Tư vấn Việt Hà (Cơ quan tư vấn) lập tháng 7 năm 2017;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh một số thông số chính của Dự án thủy điện Nậm Bùm 1 thuộc Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu (đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 1353/QĐ-BCT ngày 07 tháng 4 năm 2016). Cụ thể như sau:

STT	Thông số	Các thông trước điều chỉnh (Tại Quyết định số 1353/QĐ-BCT ngày 07/4/2016)	Các thông số được điều chỉnh tại Quyết định này
1	Tọa độ xây dựng tuyến đập	22°24'15" VDB 102°58'59" KĐĐ	22°24'18,36" VDB 102°59'1,27" KĐĐ
2	Tọa độ xây dựng tuyến nhà máy	22°23'40,5" VDB 102°57'12" KĐĐ	22°23'40,68" VDB 102°57'9,79" KĐĐ
3	Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất $MNHL_{\min}$ (m)	548,5	542,6

Điều 2. Các nội dung khác được giữ nguyên như tại Quyết định số 1353/QĐ-BCT ngày 07 tháng 4 năm 2016.

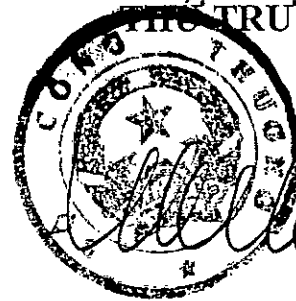
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Hoàng Quốc Vượng

Kính gửi: Đ/C K. Anh; phòng QLNL

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4024 /QB-BCT

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

SỞ CÔNG THƯƠNG **Phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu**

SỐ CÔNG THƯƠNG
ĐẾN Số: 377
Ngày: 29/10/18
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 75/UBND-CN ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Chu Va 2A thuộc xã Bình Sơn, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, kèm theo Báo cáo bổ sung quy hoạch do Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng giao thông 8 (Cơ quan tư vấn) lập tháng 5 năm 2018;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung Dự án thủy điện Chu Va 2A vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu với các nội dung chính như sau:

- Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Dê và suối Chu Va 8 (là nhánh chính của suối Nậm Giê), thuộc địa bàn xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu. Tọa độ dự kiến xây dựng các hạng mục chính như sau:

+ Tuyến đập số 1 (trên suối Nậm Dê): 22°22'10" Vĩ độ Bắc - 103°39'23" Kinh độ Đông;



+ Tuyến đập số 2 (trên suối Chu Va 8): $22^{\circ}22'9,4''$ Vĩ độ Bắc - $103^{\circ}40'35''$ Kinh độ Đông;

+ Nhà máy thủy điện: $22^{\circ}21'16''$ Vĩ độ Bắc - $103^{\circ}40'04''$ Kinh độ Đông.

- Nhiệm vụ và sơ đồ khai thác của Dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm tuyến đập số 1 (lấy nước kiểu Chi Rôn) trên suối Nậm Dê dẫn nước bằng đường hầm số 1 vào tháp điều áp; tuyến đập số 2 (lấy nước kiểu Chi Rôn) trên suối Chu Va 8 dẫn nước bằng đường hầm số 2 nối vào đường hầm số 1 trước tháp điều áp, tuyến năng lượng kiểu đường hầm bên bờ trái suối Nậm Dê (giữa 2 suối nêu trên) và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Dê.

- Các thông số chính của Dự án: Diện tích lưu vực (F_v) tính đến tuyến đập số (1/2) = $(23/10,3)$ km², mực nước dâng bình thường (MNDBT) tại tuyến đập số (1/2) = $(1.115/1.115)$ m, mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất (MNHL_{min}) = 876,5 m, công suất lắp máy (N_{lm}) = 8 MW và điện lượng bình quân năm (E_o) = 27,9 triệu kWh.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Chu Va 2A phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...).

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô MNDBT, MNC, N_{lm} , E_o và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan (đặc biệt việc tối ưu sơ đồ, vị trí và thiết kế các tuyến hầm dẫn nước) nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội.

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập. Công tác bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư phải được thực hiện phù hợp với phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc tại địa phương. Đặc biệt đảm bảo nguồn nước sản xuất nông nghiệp và nước sinh hoạt cho người dân khu vực hạ lưu công trình.

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác Dự án thủy điện Chu Va 2A phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thủy điện liền kề phía thượng và hạ lưu, các công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời đảm bảo nhiệm vụ cấp nước theo nhu cầu dùng nước cho công trình thủy lợi để tưới cho 30 ha diện tích đất trồng lúa 01 vụ phía hạ lưu đập.

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

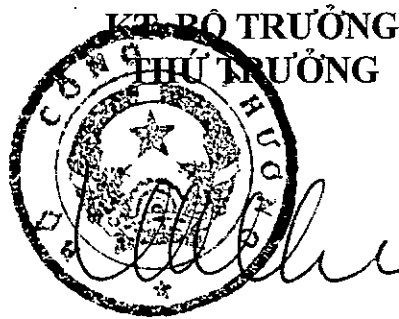
- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư Dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, ĐL.



Hoàng Quốc Vượng



Số: **4275** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **14** tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

SỞ CÔNG THƯƠNG **Yêu cầu phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu**

ĐẾN	Số: 412
	Ngày: 21/11/18
Chuyên: Phong QLNL	Căn cứ
Lưu hồ sơ số:	

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của UBND tỉnh Lai Châu tại các văn bản:

- Văn bản số 1220/UBND-CN ngày 13 tháng 8 năm 2018 về việc bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Hà Nế, Kho Hà, Nậm Lon và Nậm Chán thuộc địa bàn các huyện Mường Tè, Phong Thổ và Sìn Hồ;

- Văn bản số 212/UBND-CN ngày 08 tháng 02 năm 2018 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Van Hồ thuộc địa Phong Thổ;

- Văn bản số 213/UBND-CN ngày 08 tháng 02 năm 2018 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Lùm 1 thuộc địa bàn huyện Phong Thổ;

- Văn bản số 248/UBND-CN ngày 01 tháng 3 năm 2018 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Đông Pao thuộc địa bàn huyện Tam Đường;

- Văn bản số 2351/UBND-CN ngày 27 tháng 12 năm 2017 về việc bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Pa Tần 1 và Pa Tần 2 thuộc địa bàn huyện Sìn Hồ;

- Văn bản số 1202/UBND-CN ngày 09 tháng 8 năm 2018 về việc báo cáo kết quả rà soát diện tích chiếm đất và chủ trương của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất quy hoạch rừng phòng hộ (chưa có rừng) đối với các Dự án thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Trên cơ sở Báo cáo bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện do cơ quan tư vấn chuyên ngành lập theo quy định:

- Báo cáo bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Hà Nê và Kho Hà do Viện Khoa học Năng lượng lập tháng 6 năm 2018;

- Báo cáo bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Lon và Nậm Chán do Công ty Cổ phần Tư vấn năng lượng sạch lập tháng 5 năm 2018;

- Báo cáo bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Van Hồ do Công ty Cổ phần Tư vấn và chuyển giao công nghệ Hà Nội lập tháng 10 năm 2017;

- Báo cáo bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Lùm 1 do Viện Thủy điện và Năng lượng tái tạo - Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam lập tháng 12 năm 2017;

- Báo cáo bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Đông Pao do Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng và thương mại điện 1 lập tháng 12 năm 2017;

- Báo cáo bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Pa Tần 1 và Pa Tần 2 do Công ty Cổ phần Tư vấn Năng lượng sạch lập tháng 6 năm 2017;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung các Dự án thủy điện: Hà Nê, Kho Hà, Nậm Lon, Nậm Chán, Van Hồ, Nậm Lùm 1, Đông Pao, Pa Tần 1 và Pa Tần 2 vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu. Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các Dự án thủy điện được bổ sung tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các dự án thủy điện nêu trên, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập. Công tác bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư phải được thực hiện phù hợp với phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc tại địa phương;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thủy điện liền kề phía thượng và hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

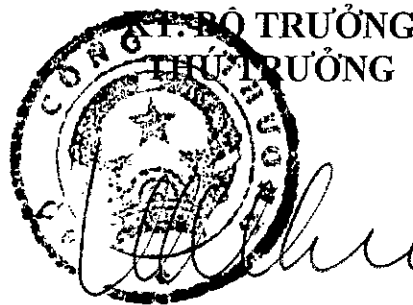
- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực;

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, ĐL.



Hoàng Quốc Vượng

Phụ lục: Thông số chính của các Dự án thủy điện được bổ sung vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

(Ban hành theo Quyết định số: **4275/QĐ-BCT** ngày **14** tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
1. Thủy điện Hà Né	- Tuyến đập: 22°38'16,33" VĐB - 102°43'26,78" KĐĐ - Nhà máy: 22°38'12" VĐB - 102°42'45" KĐĐ	Suối Hà Né - suối Nậm Cùm - HT sông Đà	xã Pa Ủ, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Hà Né, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Hà Né (hồ thủy điện Kho Hà).	$F_{lv} = 30 \text{ km}^2$ $MNDBT = 1.160 \text{ m}$ $MNC = 1.157 \text{ m}$ $MNHL_{\min} = 960 \text{ m}$ $N_{lm} = 10 \text{ MW}$ $E_o = 35,02 \text{ triệu KWh}$
2. Thủy điện Kho Hà	- Tuyến đập chính: 22°38'09" VĐB - 102°42'19" KĐĐ - Tuyến đập phụ: 22°39'15" VĐB - 102°41'29" KĐĐ - Nhà máy: 22°37'26" VĐB - 102°41'09" KĐĐ	Suối Khò Ma và suối Hà Né - suối Nậm Cùm - HT sông Đà	xã Pa Ủ, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập chính dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Hà Né (nhánh bờ phải của suối Nậm Cùm), đập phụ trên suối Khò Ma dẫn nước bằng đường hầm áp lực bổ sung nước cho hồ chính, tuyến năng lượng bên bờ phải suối Hà Né và nhà máy thủy điện kiểu hở bên bờ phải suối Nậm Cùm xả nước trở lại suối Nậm Cùm.	$F_{lv} = 39 \text{ km}^2$ $F_{lvp} = 22 \text{ km}^2$ $MNDBT_{dc} = 960 \text{ m}$ $MNC_{dc} = 940 \text{ m}$ $MNDBT_{dp} = 990 \text{ m}$ $MNC_{dp} = 970 \text{ m}$ $MNHL_{\min} = 780 \text{ m}$ $N_{lm} = 20 \text{ MW}$ $E_o = 70,16 \text{ triệu KWh}$

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
3. Thủy điện Nậm Lon	- Tuyến đập: 22°35'35,7" VĐB - 103°26'38" KĐĐ - Nhà máy: 22°35'22,1" VĐB - 103°24'25,2" KĐĐ	Suối Nậm Lon - suối Nậm Lụm - sông Nậm Na - HT sông Đà	xã Bản Lang, huyện Phong Thổ	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Lon, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Lon.	$F_{lv} = 15,6 \text{ km}^2$ $MNDBT = 1.240 \text{ m}$ $MNC = 1.240 \text{ m}$ $MNHL_{\min} = 624,6 \text{ m}$ $N_{lm} = 10 \text{ MW}$ $E_o = 35,93 \text{ triệu KWh}$
4. Thủy điện Nậm Chán	- Tuyến đập chính: 22°35'2,6" VĐB - 102°50'14,2" KĐĐ - Tuyến đập phụ : 22°34'22" VĐB - 102°49'34" KĐĐ - Nhà máy: 22°33'54,3" VĐB - 102°50'32,6" KĐĐ	Suối Nậm Chán - suối Nậm Khăm - HT sông Đà	xã Tả Ngáo và xã Làng Mồ - huyện Sìn Hồ	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập chính dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Chán, đập phụ trên suối nhánh bờ phải suối Nậm Chán dẫn nước bằng kênh dẫn bổ sung nước vào bể áp lực, tuyến năng lượng bên bờ phải suối Nậm Chán và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Chán.	$F_{lv} = 33,6 \text{ km}^2$ $F_{lvp} = 1,6 \text{ km}^2$ $MNDBT_{dc} = 550 \text{ m}$ $MNC_{dc} = 548 \text{ m}$ $MNDBT_{dp} = 555 \text{ m}$ $MNHL_{\min} = 295,22 \text{ m}$ $N_{lm} = 5 \text{ MW}$ $E_o = 16,85 \text{ triệu KWh}$
5. Thủy điện Van Hồ	- Tuyến đập: 22°33'28,4" VĐB - 103°30'26,5" KĐĐ - Nhà máy: 22°32'5,32" VĐB - 103°29'14,66" KĐĐ	Suối Van Hồ - suối Nậm Pạc - HT sông Đà	xã Nậm Xe - huyện Phong Thổ	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập chính dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Van Hồ, tuyến năng lượng bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Van Hồ.	$F_{lv} = 29,5 \text{ km}^2$ $MNDBT = 975 \text{ m}$ $MNC = 970,5 \text{ m}$ $MNHL_{\min} = 702,2 \text{ m}$ $N_{lm} = 9,9 \text{ MW}$ $E_o = 36,05 \text{ triệu KWh}$

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
6. Thủy điện Nậm Lùm 1	- Tuyến đập chính: 22°38'52,5" VĐB - 103°25'7,5" KĐĐ - Tuyến đập phụ : 22°39'17,5" VĐB - 103°24'49,5" KĐĐ - Nhà máy: 22°38'35,13" VĐB - 103°23'56,82" KĐĐ	Suối Nậm Lùm - suối Nậm So - HT sông Đà	xã Bản Lang ^h và xã Đào San - huyện Phong Thồ	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập chính dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Lùm, đập phụ trên suối Ma Quai Hồ (nhánh suối bờ phải của suối Nậm Lùm) bổ sung nước vào hồ chính bằng đường hầm áp lực, tuyến năng lượng bờ trái suối Nậm Lùm và nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước trở lại suối Nậm Lùm.	$F_{lv} = 33,4 \text{ km}^2$ $F_{lvp} = 10,71 \text{ km}^2$ $MNDBT_{dc} = 993 \text{ m}$ $MNC_{dc} = 986 \text{ m}$ $MNDBT_{dp} = 1.000 \text{ m}$ $MNHL_{min} = 815,06 \text{ m}$ $N_{lm} = 8 \text{ MW}$ $E_o = 28,12 \text{ triệu KWh}$
7. Thủy điện Đông Pao	- Tuyến đập: 22°19'40" VĐB - 103°34'58" KĐĐ - Nhà máy: 22°18'6" VĐB - 103°35'38" KĐĐ	Sông Nậm Mu - HT sông Đà	xã Bản Hòn và thị trấn Tam Đường - huyện Tam Đường	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập chính dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên sông Nậm Mu, tuyến năng lượng bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước trở lại sông Nậm Mu.	$F_{lv} = 248 \text{ km}^2$ $MNDBT = 642 \text{ m}$ $MNC = 640 \text{ m}$ $MNHL_{min} = 609,42 \text{ m}$ $N_{lm} = 6,5 \text{ MW}$ $E_o = 23,36 \text{ triệu KWh}$
8. Thủy điện Pa Tần 1	- Tuyến đập: 22°28'37,6" VĐB - 103°07'41,2" KĐĐ - Nhà máy: 22°28'44,6" VĐB - 103°08'54,3" KĐĐ	Suối Nậm Tần - sông Nậm Na - HT sông Đà	xã Pa Tần - huyện Sin Hồ ^h	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập chính dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Tần, tuyến năng lượng bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước trở lại suối Nậm Tần.	$F_{lv} = 42,6 \text{ km}^2$ $MNDBT = 510 \text{ m}$ $MNC = 508 \text{ m}$ $MNHL_{min} = 393,12 \text{ m}$ $N_{lm} = 8 \text{ MW}$ $E_o = 28,5 \text{ triệu KWh}$



Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
9. Thủy điện Pa Tần 2	- Tuyến đập: 22°29'07,2" VĐB - 103°09'29,5" KĐĐ - Đập phụ (Bẫy nước): 22°28'17,3" VĐB - 103°10'48,2" KĐĐ - Nhà máy: 22°28'10,5" VĐB - 103°11'40,36" KĐĐ	Suối Nậm Tần và Nậm Tiến - sông Nậm Na - HT sông Đà	xã Pa Tần - huyện Sin Hồ	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập chính dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Tần, đập phụ dâng nước kết hợp đập tràn (bẫy nước) trên suối Nậm Tiến (nhánh bờ phải của suối Nậm Tần), tuyến năng lượng bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở bên bờ phải sông Nậm Na và xả nước ra sông Nậm Na (tại vị trí hợp lưu giữa sông Nậm Na và suối Nậm Tần).	$F_{lvc} = 70,2 \text{ km}^2$ $F_{lvp} = 10,2 \text{ km}^2$ $MNDBT_{dc} = 395 \text{ m}$ $MNC_{dc} = 393,12 \text{ m}$ $MNHL_{min} = 235,54 \text{ m}$ $N_{lm} = 20 \text{ MW}$ $E_o = 71,83 \text{ triệu KWh}$

Ghi chú: F_{lv} : Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập; $MNDBT$: Mức nước dâng bình thường; MNC : Mức nước chết; $MNHL_{min}$: Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất; N_{lm} : Công suất lắp máy; E_o : Điện lượng bình quân năm.

Số: **4288** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu
đối với Dự án thủy điện Nậm Lùm 2

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU

ĐẾN Số: H.10
Ngày: 21/11/18
Chuyển: Phòng ĐLNL
Lưu hồ sơ số: Căn cứ

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần SCI Lai Châu (Chủ đầu tư) tại Văn bản số 11/2018/CV-SCILC-ĐTKD ngày 10 tháng 4 năm 2018 và ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 868/UBND-CN ngày 18 tháng 6 năm 2018 về việc điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Lùm 2 (Dự án), kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Công ty Cổ phần Tư vấn SCI (Cơ quan tư vấn) lập tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Văn bản số 1202/UBND-CN ngày 09 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Lai Châu về việc báo cáo chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng đất thuộc quy hoạch đất rừng phòng hộ (hiện trạng chưa có rừng) sang mục đích thực hiện các Dự án thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu tại Công văn số 273/HĐND-VP ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Thường trực HĐND tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu đối với Dự án thủy điện Nậm Lùm 2 (đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 3959/QĐ-BCT ngày 17 tháng 10 năm 2017) với các nội dung chính như sau:

- Vị trí xây dựng: Trên suối Nậm Lùm (nhánh bờ trái của suối Mường So - phụ lưu cấp I của sông Nậm Na) thuộc địa bàn xã Bản Lang và xã Đào San,



huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Tọa độ dự kiến tuyến đập chính tại 22°38'28" Vĩ độ Bắc - 103°23'47" Kinh độ Đông, tuyến đập phụ tại 22°38'32" Vĩ độ Bắc - 103°23'39" Kinh độ Đông và nhà máy dự kiến tại 22°36'02" Vĩ độ Bắc - 103°22'53" Kinh độ Đông.

- Nhiệm vụ và sơ đồ khai thác của Dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện Quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm: Tuyến đập chính gồm đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên dòng chính suối Nậm Lùm; đập phụ trên suối Nậm Lùm (là một nhánh của suối Nậm Lùm) bổ sung nước vào hồ chính bằng kênh dẫn, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn và nhà máy thủy điện kiểu hồ bên bờ trái xả nước trở lại suối Nậm Lùm.

- Các thông số chính được điều chỉnh như sau:

STT	Thông số	Đã được phê duyệt (Quyết định số 3959/QĐ-BCT ngày 17/10/2017)	Được điều chỉnh tại Quyết định này
1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập chính F_{lvc} (Km ²)	61,6	49,9
2	Diện tích lưu vực đến tuyến đập phụ F_{lvp} (Km ²)	-	11,7
3	Mức nước dâng bình thường tại đập chính $MNDBT_{dc}$ (m)	815	815
4	Mức nước dâng bình thường tại đập phụ $MNDBT_{dp}$ (m)	-	823,4
5	Mức nước chết tại đập chính MNC_{dc} (m)	812	810
6	Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất $MNHL_{min}$ (m)	490	494,53
7	Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	18	18
8	Điện lượng trung bình năm E_o (triệu kWh)	69,44	63,74

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Nậm Lùm 2 phải đảm bảo phù hợp với các quỹ hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình Dự án thủy điện nêu trên, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình

năm (E₀) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội;

- Khảo sát, đánh giá kỹ điều kiện địa hình, địa chất trong khu vực để phương án thiết kế các hạng mục công trình chính (tuyến đường hầm, tuyến đập dâng và nhà máy thủy điện) đảm bảo không chồng lấn, ảnh hưởng đến các công trình/dự án khác trong khu vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập...;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thủy điện liền kề phía thượng và hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư Dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐL.



**KIỂM Duyệt BỘ TRƯỞNG
SỞ CÔNG THƯƠNG**

Hoàng Quốc Vượng



BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **4289** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **14** tháng **11** năm **2018**

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu
đối với Dự án thủy điện Nậm Bùm 2**

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU

ĐẾN Số: **411**
Ngày: **21/11/18**
Chuyên: **phong QLN**
Lưu hồ sơ số: **Căn cứ**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 859/UBND-CN ngày 18 tháng 6 năm 2018 về việc điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Bùm 2 (Dự án); Văn bản số 58/CV-EHL ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Công ty Cổ phần EHULA (Chủ đầu tư) về việc hoàn thiện Báo cáo điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Bùm 2, kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Viện Kỹ thuật công trình - Trường Đại học thủy lợi (Cơ quan tư vấn) lập tháng 8 năm 2018;

Theo đề nghị của Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu đối với Dự án thủy điện Nậm Bùm 2 (đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 1353/QĐ-BCT ngày 07 tháng 4 năm 2016) với các nội dung chính như sau:

- Vị trí xây dựng: Trên suối Nậm Bùm. Tuyến đập dự kiến xây dựng thuộc địa bàn xã Hua Bùm huyện Nậm Nhùn tỉnh Lai Châu, tại tọa độ 22°23'36,65" Vĩ độ Bắc - 102°56'40,55" Kinh độ Đông. Nhà máy thủy điện dự kiến xây dựng thuộc



địa bàn xã Bum Nua, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, tại tọa độ 22°22'57,85" Vĩ độ Bắc - 102°53'43,40" Kinh độ Đông.

- Nhiệm vụ và sơ đồ khai thác của Dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện Quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Bùm, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước trở lại suối Nậm Bùm.

- Các thông số chính được điều chỉnh như sau:

STT	Thông số	Đã được phê duyệt (Quyết định số 1353/QĐ-BCT ngày 07/4/2016)	Được điều chỉnh tại Quyết định này
1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập F_{lv} (Km ²)	108,6	107,0
2	Mức nước dâng bình thường MNDBT (m)	512,0	536,75
3	Mức nước chết MNC (m)	-	533,0
4	Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất $MNHL_{min}$ (m)	375,79	368,256
5	Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	20	25
6	Điện lượng trung bình năm E_0 (triệu kWh)	79,175	81,33

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Nậm Bùm 2 phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình Dự án thủy điện nêu trên, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mức nước dâng bình thường (MNDBT), mức nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội;

- Khảo sát, đánh giá kỹ điều kiện địa hình, địa chất trong khu vực để phương án thiết kế các hạng mục công trình chính (tuyến đường hầm, tuyến đập dâng và nhà máy thủy điện) đảm bảo không chòng lún, ảnh hưởng đến các công trình/dự án khác trong khu vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập,...;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thủy điện liền kề phía thượng và hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

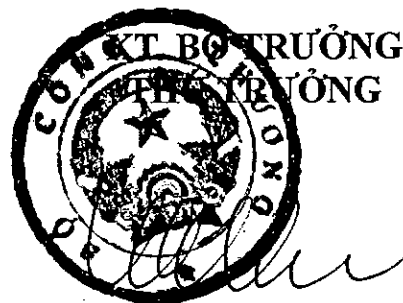
- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư Dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐL.



Hoàng Quốc Vương



Kính gửi: đ/c: Chính; đ/c K.Anh
phòng QLTL

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **4317** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Số: 4317
Ngày: 21/11/2017

Chuyên:

Lưu hồ sơ số:

VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH THỦY ĐIỆN VỪA VÀ NHỎ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Cùm (Chủ đầu tư dự án) tại Văn bản số 30/2017/NC-NL ngày 24 tháng 4 năm 2017, ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 1511/UBND-CN ngày 15 tháng 8 năm 2017 về việc điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Cùm 1 và Nậm Cùm 5, kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh do Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Điện và Môi Trường Quốc Tế (cơ quan tư vấn) lập tháng 6 năm 2016;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu (đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 11383/QĐ-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2014) đối với các Dự án thủy điện Nậm Cùm 1 và Nậm Cùm 5. Cụ thể như sau:

1. Dự án thủy điện Nậm Cùm 1

- Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Kho Ma (nhánh cấp I của suối Nậm Cùm - HT sông Đà), thuộc địa bàn xã Pa Ủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Tuyến đập dự kiến xây dựng tại tọa độ 22°36'53" vĩ độ Bắc -



102°42'40'' Kinh độ Đông và nhà máy thủy điện dự kiến xây dựng tại tọa độ 22°36'07'' Vĩ độ Bắc - 102°41'42'' Kinh độ Đông.

- Nhiệm vụ và sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập chính dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Kho Ma, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn trên bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước trở lại suối Kho Ma.

2. Dự án thủy điện Nậm Cùm 5

- Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Thọ Gụ (nhánh cấp I của suối Nậm Cùm - HT sông Đà), thuộc địa bàn xã Pa Ủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Tuyến đập dự kiến xây dựng tại tọa độ 22°37'01'' Vĩ độ Bắc - 102°38'27'' Kinh độ Đông và nhà máy thủy điện dự kiến xây dựng tại tọa độ 22°36'20'' Vĩ độ Bắc - 102°38'46'' Kinh độ Đông.

- Nhiệm vụ và sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập chính dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Thọ Gụ, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn trên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước ra bờ phải suối Nậm Cùm.

3. Các thông số chính của các Dự án thủy điện Nậm Cùm 1 và Nậm Cùm 5 được điều chỉnh như sau:

STT	Thông số	Các thông trước điều chỉnh (Tại Quyết định số 11383/QĐ-BCT ngày 16/12/2014)	Các thông số được điều chỉnh tại Quyết định này
I	Dự án thủy điện Nậm Cùm 1		
1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập F_{lv} (km ²)	57,3	57,4
2	Mức nước dâng bình thường MNDBT (m)	931	935
3	Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất MNHL _{min} (m)	803,1	805,1
4	Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	6	10
5	Điện lượng trung bình năm E_o (10 ⁶ kWh)	24,16	35,09
II	Dự án thủy điện Nậm Cùm 5		
1	Mức nước dâng bình thường MNDBT (m)	735	747
2	Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất MNHL _{min} (m)	654,45	655,80
3	Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	5,5	10
4	Điện lượng trung bình năm E_o (10 ⁶ kWh)	21,67	35,32

Điều 2. Các nội dung khác giữ nguyên như tại Quyết định số 11383/QĐ-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương.

Điều 3. Chủ đầu tư các Dự án thủy điện Nậm Cùm 1 và Nậm Cùm 5 phải thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, ĐL.



Hoàng Quốc Vương



- kinh giới đ/c Chính
- Phòng QLNL

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **4616** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

SỞ CÔNG THƯƠNG Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

CÔNG VĂN BẢN

Số: 442.

NGÀY: 02-12-2016

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần kinh doanh Xi măng Miền Bắc (Chủ đầu tư) tại Văn bản số 76 ngày 17 tháng 08 năm 2016, ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 1931/UBND-CN ngày 30 tháng 9 năm 2016 về việc điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Cầu 1 và Nậm Cầu 2, kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng Việt Hưng (cơ quan tư vấn thiết kế) lập tháng 6 năm 2016;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu đối với các Dự án thủy điện Nậm Cầu 1 và Nậm Cầu 2 (đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2008) với các nội dung chính như sau:

1. Dự án thủy điện Nậm Cầu 1

- Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Cầu (nhánh cấp I của suối Nậm Bùn - hệ thống sông Đà), thuộc địa bàn xã Bum Tở, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Tuyến đập dự kiến tại tọa độ 22°26'06" vĩ độ Bắc - 102°47'42" Kinh độ Đông và nhà máy 22°25'17" vĩ độ Bắc - 102°48'26" Kinh độ Đông.

- Nhiệm vụ, sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Cầu, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước trở lại suối Nậm Cầu.

2. Dự án thủy điện Nậm Cầu 2

- Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Cầu (nhánh cấp I của suối Nậm Bùn - hệ thống sông Đà), thuộc địa bàn xã Bum Tở, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Tuyến

đập dự kiến tại tọa độ 22°24'60" Vĩ độ Bắc - 102°48'28" Kinh độ Đông và nhà máy 22°23'34" Vĩ độ Bắc - 102°48'22" Kinh độ Đông.

- Nhiệm vụ, sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Cầu, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước trở lại suối Nậm Cầu.

3. Các thông số chính của Dự án được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội,...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện trên hệ thống bậc thang phải tối ưu hiệu quả, đảm bảo an toàn, không ảnh hưởng đến các bậc thang thủy điện liên kề phía thượng và hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, TCNL.



Hoàng Quốc Vương

Phụ lục: Thông số chính của các Dự án thủy điện được điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu
(Ban hành theo Quyết định số: 4 616 /QĐ-BCT ngày 28 tháng 11 năm 2016 của Bộ Công Thương)

Tên dự án	STT	Nội dung	Đơn vị	Các thông số trước khi điều chỉnh (Tại Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 17/7/2008)	Các thông số được điều chỉnh tại Quyết định này
1.1. Thủy điện Nậm Cầu 1	1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập F_{lv}	km ²	86,7	85
	2	Mức nước dâng bình thường (MNDBT)	m	523	523
	3	Mức nước chết (MNC)	m	-	517,5
	4	Mức nước hạ lưu nhà máy ($MNHL_{max/min}$)	m	-	407,25/400,9
	5	Cột nước tính toán (H_{tt})	m	94,5	110,43
	6	Công suất lắp máy (N_{lm})	MW	7,5	11
1.2. Thủy điện Nậm Cầu 2	1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập (F_{lv})	km ²	96,3	93,2
	2	Mức nước dâng bình thường (MNDBT)	m	385	400
	3	Mức nước chết (MNC)	m	-	398
	4	Mức nước hạ lưu nhà máy ($MNHL_{max/min}$)	m	-	309,1/301,85
	5	Cột nước tính toán (H_{tt})	m	69,2	83,15
	6	Công suất lắp máy (N_{lm})	MW	6,3	10

Số: **4729** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02 (Chủ đầu tư) tại Văn bản số 40/CV-SĐ7.02 ngày 05 tháng 9 năm 2016, ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 2195/UBND-CN ngày 07 tháng 11 năm 2016 về việc điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Thi 1 và Nậm Thi 2 thuộc xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Công ty TNHH Tư vấn Đại học Xây dựng (cơ quan tư vấn) lập tháng 8 năm 2016;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu đối với các Dự án thủy điện Nậm Thi 1 và Nậm Thi 2 (đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2010) với các nội dung chính như sau:

1. Dự án thủy điện Nậm Thi 1:

- Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Thi, thuộc địa bàn xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu. Tọa độ các hạng mục công trình dự kiến xây dựng tại tọa độ:

- + Tuyến đập chính: 22°21'07" vĩ độ Bắc - 103°43'48" kinh độ Đông
- + Tuyến đập phụ: 22°20'42" vĩ độ Bắc - 103°43'34" kinh độ Đông
- + Nhà máy thủy điện: 22°21'20" vĩ độ Bắc - 103°42'13" kinh độ Đông



- Nhiệm vụ, sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập chính dâng nước và tràn bên trên suối Nậm Thi, tuyến đập phụ gồm đập dâng và đập tràn trên suối nhánh bờ trái suối Nậm Thi bổ sung nước vào tuyến năng lượng bằng kênh hộp có áp, tuyến năng lượng bên bờ trái suối Nậm Thi (cửa lấy nước - kênh hộp có áp - tháp điều áp - đường ống áp lực - nhà máy - kênh xả), nhà máy thủy điện kiểu hồ xả trở lại suối Nậm Thi.

2. Dự án thủy điện Nậm Thi 2:

- Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Thi, thuộc địa bàn xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu. Tọa độ các hạng mục công trình dự kiến xây dựng tại tọa độ:

- + Tuyến đập chính: 22°21'15" vĩ độ Bắc - 103°42'18" kinh độ Đông
- + Tuyến đập phụ số 1: 22°20'57" vĩ độ Bắc - 103°42'01" kinh độ Đông
- + Tuyến đập phụ số 2: 22°20'42" vĩ độ Bắc - 103°43'34" kinh độ Đông
- + Nhà máy thủy điện: 22°21'14" vĩ độ Bắc - 103°41'17" kinh độ Đông

- Nhiệm vụ, sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập chính dâng nước và máng tràn bên trên suối Nậm Thi, tuyến đập phụ số 1 gồm đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Thi bổ sung nước cho hồ chính bằng kênh hộp, tuyến đập phụ số 2 gồm đập dâng kết hợp đập tràn trên suối nhánh bờ trái suối Nậm Thi bổ sung nước vào tuyến năng lượng bằng đường ống áp lực, tuyến năng lượng bên bờ trái suối Nậm Thi (cửa lấy nước - kênh hộp có áp - tháp điều áp - đường ống áp lực - nhà máy - kênh xả), nhà máy thủy điện kiểu hồ xả trở lại suối Nậm Thi.

3. Các thông số chính của Dự án được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội,...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì

dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập. Công tác bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư phải được thực hiện phù hợp với phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc tại địa phương;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện trên hệ thống bậc thang phải tối ưu hiệu quả, đảm bảo an toàn, không ảnh hưởng đến các bậc thang thủy điện liền kề phía thượng và hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các Dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, TCNL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Hoàng Quốc Vượng

Phụ lục: Thông số chính của các Dự án thủy điện được điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu
(Ban hành theo Quyết định số: 4729 /QĐ-BCT ngày 25 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương)

Tên dự án	STT	Nội dung	Đơn vị	Các thông số trước khi điều chỉnh (Tại Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 7/9/2010)	Các thông số được điều chỉnh tại Quyết định này
1.1. Thủy điện Nậm Thi 1	1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập chính/phụ (F_{IV})	km ²	20,5/12,42	21,3/12,7
	2	Mức nước dâng bình thường (MNDBT)	m	1.320	1.320
	3	Mức nước chết (MNC)	m	-	1.315
	4	Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất (MNHL _{min})	m	1.045	1.050
	5	Cột nước tính toán (H_{tt})	m	263,5	249,24
	6	Công suất lắp máy (N_{lm})	MW	12	10
1.2. Thủy điện Nậm Thi 2	1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập chính/phụ (F_{IV})	km ²	29,7/36,44	38,7/(30+7,17)
	2	Mức nước dâng bình thường (MNDBT)	m	1.045	1.050
	3	Mức nước chết (MNC)	m	-	1.040
	4	Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất (MNHL _{min})	m	931,5	934,14
	5	Cột nước tính toán (H_{tt})	m	100	104,86
	6	Công suất lắp máy (N_{lm})	MW	8	8



BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4898 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh một số thông số
của các Dự án thủy điện Vàng Ma Chải 2 và Vàng Ma Chải 3
thuộc Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU	
ĐẾN	Số: 78
	Ngày: 05/01/19
Chuyên: Phạm QLN	
Lưu hồ sơ số:	

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển năng lượng Nam Việt (Chủ đầu tư dự án) tại Tờ trình số 02.2018.ĐCCS/NLNV ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc đề nghị phê duyệt điều chỉnh công suất lắp máy của các Dự án thủy điện Vàng Ma Chải 2 và Vàng Ma Chải 3, kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện Vàng Ma Chải 2 và Vàng Ma Chải 3 do Công ty Cổ phần Tư vấn khảo sát thiết kế và xây dựng năng lượng (Cơ quan Tư vấn) lập tháng 12 năm 2018;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh một số thông số của các Dự án thủy điện Vàng Ma Chải 2 và Vàng Ma Chải 3 thuộc Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu (đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 2640/QĐ-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2018). Cụ thể như sau:

STT	Thông số	Đã được phê duyệt (Quyết định số 2640/QĐ-BCT ngày 30/7/2018)	Được điều chỉnh tại Quyết định này
I	Dự án thủy điện Vàng Ma Chải 2		
1	Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	13	19
2	Điện lượng trung bình năm E_0 (10^6 kWh)	46,793	61,009
II	Dự án thủy điện Vàng Ma Chải 3		
1	Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	16	21
2	Điện lượng trung bình năm E_0 (10^6 kWh)	56,184	67,956

Điều 2. Các nội dung khác giữ nguyên như Quyết định số 2640/QĐ-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- C.ty CP ĐT&PTNL Nam Việt;
- Lưu VT, ĐL.



Hoàng Quốc Vượng

Số: 4942/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

SỞ CÔNG THƯƠNG VÀ HẠCH ÁN quyết định bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

ĐẾN	Số: 167
	Ngày: 11/01/19
Chuyển: Phong	QLNL
Lưu hồ sơ số:	Căn cứ

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của UBND tỉnh Lai Châu tại các văn bản:

- Văn bản số 1893/UBND-CN ngày 23 tháng 11 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Xe 2 và Nậm Xe 2A, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu;

- Văn bản số 1680/UBND-CN ngày 24 tháng 10 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Ngệ 1A và Nậm Pạc 1A, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu;

- Văn bản số 1439/UBND-CN ngày 19 tháng 9 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Hua Be, huyện Tân Yên, tỉnh Lai Châu;

- Văn bản số 2037/UBND-CN ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Páng 2, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu;

- Văn bản số 2070/UBND-CN ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Pi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu;

- Văn bản số 1980/UBND-CN ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Lùm 3, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu;



- Các Văn bản số 1799/UBND-CN ngày 14 tháng 11 năm 2018 và số 2073/UBND-CN ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Hua Chăng 2, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu;

- Văn bản số 1886/UBND-CN ngày 23 tháng 11 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Mít Luông, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu;

- Các Văn bản số 1202/UBND-CN ngày 09 tháng 8 năm 2018 và số 2036/UBND-CN ngày 14 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu đã nhất trí chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng đất thuộc quy hoạch rừng phòng hộ đối với các DATĐ vừa và nhỏ;

Trên cơ sở Báo cáo bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện do cơ quan Tư vấn chuyên ngành lập theo quy định gồm:

- Các DATĐ Nậm Xe 2 và Nậm Xe 2A do Công ty CP Tư vấn và Đầu tư năng lượng GRECO lập tháng 12 năm 2018;

- DATĐ Nậm Nghệ 1A do Công ty Cổ phần Tư vấn và Chuyển giao công nghệ Hà Nội lập tháng 11 năm 2018;

- DATĐ Nậm Pạc 1A do Công ty Cổ phần Tư vấn năng lượng sạch lập tháng 9 năm 2018;

- DATĐ Hua Be do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CENCO lập tháng 12 năm 2018;

- DATĐ Nậm Páng 2 do Công ty Cổ phần Tư vấn và Chuyển giao công nghệ Hà Nội lập tháng 11 năm 2018;

- DATĐ Nậm Pì do Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Việt lập tháng 12 năm 2018;

- DATĐ Nậm Lụm 3 do Công ty Cổ phần Tư vấn năng lượng sạch lập năm 2018;

- Báo cáo bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Hua Chăng 2 do Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng Việt Hưng lập năm 2018;

- Báo cáo bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Mường Kim 3 do Công ty Cổ phần Tư vấn năng lượng sạch lập năm 2018;

- Báo cáo bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Mít Luông do Công ty Cổ phần Tư vấn khảo sát thiết kế và xây dựng năng lượng lập năm 2018;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung các Dự án thủy điện: Nậm Xe 2, Nậm Xe 2A, Nậm Nghệ 1A, Nậm Pạc 1A, Hua Be, Nậm Páng 2, Nậm Pì, Nậm Lụm 3, Hua Chăng 2, Mường Kim 3 và Nậm Mít Luông vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ

tỉnh Lai Châu. Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các Dự án thủy điện được bổ sung tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đề thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập. Công tác bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư phải được thực hiện phù hợp với phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc tại địa phương. Đảm bảo xả đủ cho cấp nước thủy lợi và sinh hoạt theo quy định;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trước khi quyết định chủ trương đầu tư, đề nghị rà soát kỹ diện tích chiếm đất trồng lúa của các Dự án để trình cấp có thẩm quyền xem xét cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thủy điện liền kề phía thượng và hạ lưu, không ảnh hưởng đến các công trình công cộng, di tích lịch sử, văn hóa và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

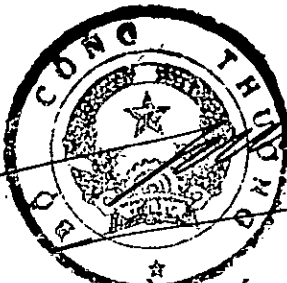
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thứ trưởng Hoàng Quốc Vượng;
- Lưu: VT, ĐL.

BỘ TRƯỞNG



Trần Tuấn Anh

Trần Tuấn Anh

Phụ lục: Thông số chính của các Dự án thủy điện được bổ sung vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

(Ban hành theo Quyết định số: 4942/QĐ-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
1. Thủy điện Nậm Xe 2	+ Tuyến đập: 22°30'43" VĐB - 103°24'44" KĐĐ. + Tuyến nhà máy: 22°31'2,28" VĐB - 103°22'51" KĐĐ	Suối Nậm Pát (phụ lưu cấp 1 của suối Nậm So) và suối Nậm So (phụ lưu suối Nậm Ban)	Các xã Nậm Xe và Mường So, huyện Phong Thổ	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng nối tiếp hai bờ, công xả cát, đập tràn tự do giữa lòng suối Nậm Pát và tuyến năng lượng bố trí bên bờ trái gồm cửa lấy nước, tuyến đường ống áp lực, tuyến hầm dẫn nước, nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước tại suối Nậm So	$F_{lv} = 174 \text{ km}^2$ $MNDBT = 361,5 \text{ m}$ $MNC = 361 \text{ m}$ $MNHL_{min} = 318,7 \text{ m}$ $N_{lm} = 8 \text{ MW}$ $E_o = 27,483 \text{ triệu KWh}$
2. Thủy điện Nậm Xe 2A	+ Tuyến đập: 22°31'3,59" VĐB - 103°22'48" KĐĐ. + Tuyến nhà máy: 22°31'20,5" VĐB - 103°20'49,3" KĐĐ	Suối Nậm So (phụ lưu suối Nậm Ban)	Xã Mường So, huyện Phong Thổ	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng nối tiếp hai bờ, công xả cát, đập tràn tự do giữa lòng nhánh suối Nậm So (hạ lưu nhà máy thủy điện Nậm Xe 2 và Nậm So 2) và tuyến năng lượng bố trí bên bờ trái suối Nậm So gồm cửa lấy nước, tuyến hầm dẫn nước, nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước tại suối Nậm So.	$F_{lv} = 344,4 \text{ km}^2$ $MNDBT = 318,5 \text{ m}$ $MNHL_{min} = 290,94 \text{ m}$ $N_{lm} = 10 \text{ MW}$ $E_o = 35,097 \text{ triệu KWh}$

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
3. Thủy điện Nậm Ngệ 1A	+ Tuyến đập: 22°25'41,48" VĐB - 103°57'40,37" KĐĐ. + Tuyến nhà máy: 22°25'1,81" VĐB - 103°57'14,5" KĐĐ	Suối Nậm Ngệ	Xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng nối tiếp hai bờ, cống xả cát, đập tràn tự do giữa lòng suối Nậm Ngệ và tuyến năng lượng bố trí bên bờ phải suối Nậm Ngệ gồm cửa lấy nước, tuyến kênh kết hợp hầm dẫn nước, bể áp lực, đường ống áp lực, nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước tại suối Nậm Ngệ.	$F_{lv} = 20,4 \text{ km}^2$ MNDBT = 1090 m MNC = 1085,5 m MNHL _{min} = 895 m N _{lm} = 6,6 MW E _o = 23,132 triệu KWh
4. Thủy điện Nậm Pạc 1A	+ Tuyến đập số 1: 22°31'04,1" VĐB - 103°33'20,6" KĐĐ. + Tuyến đập số 2: 22°30'15" VĐB - 103°33'10,1" KĐĐ. + Tuyến nhà máy: 22°30'53,7" VĐB - 103°31'26,2" KĐĐ.	Suối Tung Qua Lìn và suối Dền Sung	Xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập số 1 (lấy nước kiểu Chi Rôn) trên suối Tung Qua Lìn dẫn nước bằng kênh dẫn bên bờ trái vào bể áp lực; tuyến đập số 2 (lấy nước kiểu Chi Rôn) trên suối Dền Sung dẫn nước bằng kênh dẫn bên bờ phải vào bể áp lực, tuyến năng lượng (bể áp lực, cửa lấy nước, đường ống áp lực) bên bờ phải suối Dền Sung (giữa 2 suối nêu trên) và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước tại suối Dền Sung.	$F_{lv1} = 7,7 \text{ km}^2$ MNDBT ₁ = 1.319 m $F_{lv2} = 10,7 \text{ km}^2$ MNDBT ₂ = 1.318,8 m MNHL _{min} = 960,21 m N _{lm} = 6,2 MW E _o = 25 triệu KWh

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
5. Thủy điện Hua Be	+ Tuyến đập số 1: 22°14'33" VĐB - 103°47'40" KĐĐ. + Tuyến đập số 2: 22°14'45" VĐB - 103°47'21" KĐĐ. + Tuyến nhà máy: 22°13'50" VĐB - 103°46'15" KĐĐ.	Suối Nậm Be (phụ lưu sông Nậm Mu) và suối nhánh của suối Nậm Be	Xã Phúc Khoa và thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập số 1 (lấy nước kiểu Chi Rôn) trên suối Nậm Be dẫn nước bằng đường hầm bên bờ phải đến tuyến đập 2; tuyến đập số 2 (lấy nước kiểu Chi Rôn) trên suối nhánh của suối Nậm Be; tuyến năng lượng bố trí bên bờ phải suối gồm cửa lấy nước, đường hầm dẫn nước và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước tại suối Nậm Be.	$F_{Iv1} = 21,02 \text{ km}^2$ $MNDBT_1 = 1.115 \text{ m}$ $F_{Iv2} = 14,78 \text{ km}^2$ $MNDBT_2 = 1.115 \text{ m}$ $MNHL_{max} = 857,59 \text{ m}$ $MNHL_{min} = 855,2 \text{ m}$ $N_{lm} = 10 \text{ MW}$ $E_o = 34,12 \text{ triệu KWh}$
6. Thủy điện Nậm Páng 2	+ Tuyến đập: 22°24'53,49" VĐB - 103°04'30,38" KĐĐ. + Tuyến nhà máy: 22°24'03,66" VĐB - 103°05'50,93" KĐĐ.	Suối Nậm Páng (phụ lưu của suối Nậm Ban) và suối Nậm Ban (phụ lưu của sông Nậm Na)	các xã Nậm Ban và Trung Chải, huyện Nậm Nhùn	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng nối tiếp hai bờ, công xả cát, đập tràn tự do giữa lòng suối Nậm Páng và tuyến năng lượng bố trí bên bờ trái suối Nậm Páng gồm cửa lấy nước, tuyến kênh kết hợp hầm dẫn nước, đường ống áp lực, nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước tại suối Nậm Ban	$F_{Iv} = 20,7 \text{ km}^2$ $MNDBT = 880 \text{ m}$ $MNC = 874,5 \text{ m}$ $MNHL_{min} = 640 \text{ m}$ $N_{lm} = 8,6 \text{ MW}$ $E_o = 30,45 \text{ triệu KWh}$

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
7. Thủy điện Nậm Pi	+ Tuyến đập số 1: 22°10'46" VĐB - 103°07'28" KĐĐ. + Tuyến đập số 2: 22°11'52,4" VĐB - 103°07'40" KĐĐ. + Tuyến nhà máy: 22°11'43,3" VĐB; 103°09'1,8" KĐĐ.	Suối Nậm Khao (phụ lưu của suối Nậm Long), suối Nậm Long (thượng nguồn của suối Nậm Pi - hệ thống sông Nậm Na) và sông Nậm Na	Các xã Nậm Pi và Pú Đao, huyện Nậm Nhùn	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập số 1 (lấy nước kiểu Chi Rôn) trên suối Nậm Khao đường hầm bên bờ trái đến hồ chứa tuyến đập 2; tuyến đập số 2 trên suối Nậm Long; tuyến năng lượng bố trí bên bờ trái gồm cửa lấy nước, đường hầm dẫn nước, đường ống áp lực và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước tại sông Nậm Na	$F_{lv1} = 16,1 \text{ km}^2$ $MNDBT_1 = 500 \text{ m}$ $F_{lv2} = 26,2 \text{ km}^2$ $MNDBT_2 = 415 \text{ m}$ $MNHL_{\min} = 215 \text{ m}$ $N_{lm} = 9 \text{ MW}$ $E_o = 30,73 \text{ triệu KWh}$
8. Thủy điện Nậm Lụm 3	+ Tuyến đập số 1: 22°35'26,2" VĐB - 103°22'57" KĐĐ. + Tuyến đập số 2: 22°35'09,27" VĐB - 103°22'59,5" KĐĐ. + Tuyến nhà máy: 22°34'14,5" VĐB - 103°22'06,6" KĐĐ.	Suối Nậm Lụm và suối Nậm Lon (nhánh của suối Nậm Lụm)	Xã Bàn Lang, huyện Phong Thổ	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập số 1 trên suối Nậm Lụm (đập dâng nối tiếp hai bờ và tràn tự do giữa lòng suối) dẫn nước bằng kênh bên bờ trái đến hồ chứa tuyến đập 2; tuyến đập số 2 (lấy nước kiểu Chi Rôn) trên suối Nậm Lon; tuyến năng lượng bố trí bên bờ trái suối và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước tại suối Nậm Lụm	$F_{lv1} = 102,3 \text{ km}^2$ $MNDBT_1 = 475,2 \text{ m}$ $MNC_1 = 400,13 \text{ m}$ $F_{lv2} = 50,9 \text{ km}^2$ $MNDBT_2 = 475,2 \text{ m}$ $MNHL_{\min} = 395,4 \text{ m}$ $N_{lm} = 12 \text{ MW}$ $E_o = 40,55 \text{ triệu KWh}$

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
9. Thủy điện Hua Chăng 2	+ Tuyến đập: 22°10'47" VĐB - 103°47'23" KĐĐ. + Tuyến nhà máy: 22°10'14" VĐB - 103°45'56" KĐĐ	Suối Hua Chăng	Thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng nối tiếp hai bờ và đập tràn trên suối Hua Chăng, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Hua Chăng và nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước trở lại suối Hua Chăng	$F_{lv} = 37,5 \text{ km}^2$ $MNDBT = 753,2 \text{ m}$ $MNC = 747 \text{ m}$ $MNHL_{\min} = 591,31 \text{ m}$ $N_{lm} = 7 \text{ MW}$ $E_o = 22,28 \text{ triệu KWh}$
10. Thủy điện Mường Kim 3	+ Tuyến đập số 1: 21°52'50" VĐB - 103°52'22.36" KĐĐ. + Tuyến đập số 2: 21°53'0.3" VĐB - 103°52'08.36" KĐĐ. + Tuyến Nhà máy: 21°50'58.33" VĐB - 103°50'31.54" KĐĐ	Suối Nậm Kim và suối Nậm Bốn	Xã Mường Kim, huyện Than Uyên	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập số 1 (lấy nước kiểu Chi Rôn) trên suối Nậm Kim (đập dâng nối tiếp hai bờ và tràn tự do kết hợp lấy nước giữa lòng suối) kênh đến hồ chứa tuyến đập 2; tuyến đập số 2 trên suối Nậm Bốn gồm đập dâng nối tiếp hai bờ và tràn tự do; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bố trí bên bờ phải suối và nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước tại suối Nậm Kim.	$F_{lv1} = 433,8 \text{ km}^2$ $MNDBT_1 = 430,41 \text{ m}$ $F_{lv2} = 73,3 \text{ km}^2$ $MNDBT_2 = 429,9 \text{ m}$ $MNHL_{\min} = 370,15 \text{ m}$ $N_{lm} = 18,5 \text{ MW}$ $E_o = 57,39 \text{ triệu KWh}$



Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
11. Thủy điện Nậm Mít Luông	+ Tuyến đập: 22°03'27'' VĐB 103°51'41'' KĐĐ. + Tuyến Nhà máy: 22°03'12'' VĐB 103°51'26'' KĐĐ.	Suối Nậm Mít Luông	Xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Mít Luông, tuyến năng lượng kiểu đường hầm dẫn nước bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Mít Luông	$F_{lv} = 136,7 \text{ km}^2$ MNDBT = 555 m MNC = 554 m MNHL _{min} = 513,5 m $N_{lm} = 6,8 \text{ MW}$ $E_0 = 21,591 \text{ triệu KWh}$

Ghi chú: F_{lv} : Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập; F_{lv1} : Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập số 1; F_{lv2} : Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập số 2; MNDBT: Mức nước dâng bình thường; MNDBT₁: Mức nước dâng bình thường tuyến đập số 1; MNDBT₂: Mức nước dâng bình thường tuyến đập số 2; MNC: Mức nước chết; MNC₁: Mức nước chết tuyến đập số 1; MNC₂: Mức nước chết tuyến đập số 2; MNHL_{min}: Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất; N_{lm} : Công suất lắp máy; E_0 : Điện lượng bình quân năm.

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4957 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu đối với Dự án thủy điện Nậm Mỏ 1*

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU	
ĐẾN	Số: 168
	Ngày: 11/01/19
Chuyên: Phòng BLM	
Lưu hồ sơ số:	

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 2047/UBND-CN ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Mỏ 1* (Nậm Mỏ 1A) thuộc địa bàn xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Công ty Cổ phần tư vấn Xây dựng Giao thông 8 (Cơ quan Tư vấn) lập tháng 11 năm 2018;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu đối với Dự án thủy điện Nậm Mỏ 1* (đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 3454/QĐ-BCTN ngày 18 tháng 10 năm 2005) với các nội dung chính như sau:

- Đổi tên Dự án thủy điện Nậm Mỏ 1* thành Dự án thủy điện Nậm Mỏ 1A.
- Vị trí xây dựng công trình: Dự án được xây dựng trên suối Nậm Mỏ (nhánh cấp I của sông Nậm Mu) thuộc địa bàn các xã Khoen On và Tà Mung, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Tọa độ dự kiến xây dựng các hạng mục công trình tại:

+ Tuyến đập chính: 21° 47' 24" vĩ độ Bắc - 103° 56' 45" kinh độ Đông.



+ Tuyến đập phụ: 21° 45' 42'' vĩ độ Bắc - 103° 55' 50'' Kinh độ Đông.

+ Tuyến nhà máy: 21° 46' 27'' vĩ độ Bắc - 103° 55' 22'' Kinh độ Đông.

- Nhiệm vụ và sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm: Đập chính dâng kết hợp đập tràn trên dòng chính suối Nậm Mờ, đập phụ kiểu Chi rôn trên suối Nậm Muội (nhánh bờ trái suối Nậm Mờ) bổ sung nước vào đường hầm chính bằng hầm có áp, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Nậm Mờ và nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước trở lại suối Nậm Mờ.

- Các thông số chính của Dự án được điều chỉnh như sau:

STT	Thông số	Đã được phê duyệt (Quyết định số 3454/QĐ-BCN ngày 18/10/2005)	Được phê duyệt tại Quyết định này
1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập chính/phụ F_{lv} (km ²)	94	91,7/33,5
2	Mức nước dâng bình thường tại đập chính/phụ MNDBT (m)	857,5	936,5/936,5
3	Mức nước chết tại đập chính/phụ MNC (m)	-	931,5/931,5
4	Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất MNHL _{min} (m)	605	706,50
5	Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	11	18
6	Điện lượng bình quân năm E_0 (10 ⁶ kWh)	50,13	64,186

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Nậm Mờ 1A phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, khai thác và sử dụng tài nguyên nước, phát triển điện lực...; tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong các giai đoạn tiếp theo về đầu tư xây dựng công trình, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Tiếp tục hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...). Trong đó, lưu ý khảo sát kỹ về dân cư, đất đai, các cơ sở hạ tầng khu vực lòng hồ.

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô MNDBT, MNC, N_{lm} , E_0 và phương án thiết kế các hạng mục công trình nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn, ổn định.

- Kiểm tra chế độ vận hành về mùa lũ và mùa kiệt giữa hồ phụ và hồ chính để chuẩn xác quy mô dung tích, mực nước của hồ phụ.

- Chuẩn xác quan hệ mực nước và lưu lượng hạ lưu nhà máy, chuẩn xác hệ thống cao độ, tọa độ của thủy điện Nậm Mỏ 1A đảm bảo đồng bộ với hệ thống cao độ, tọa độ của bậc thang thủy điện liền kề phía thượng - hạ lưu.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Xả dòng chảy tối thiểu cho hạ du, trồng rừng thay thế, bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư.

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

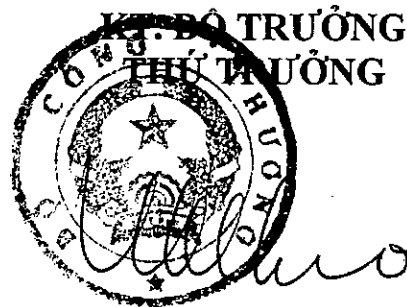
- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐL.



Hoàng Quốc Vượng



BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4957 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu đối với Dự án thủy điện Nậm Mỏ 1*

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU	
ĐẾN	Số: 168
	Ngày: 11/01/19
Chuyên: Phòng BLM	
Lưu hồ sơ số:	

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 2047/UBND-CN ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Mỏ 1* (Nậm Mỏ 1A) thuộc địa bàn xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Công ty Cổ phần tư vấn Xây dựng Giao thông 8 (Cơ quan Tư vấn) lập tháng 11 năm 2018;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu đối với Dự án thủy điện Nậm Mỏ 1* (đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 3454/QĐ-BCTN ngày 18 tháng 10 năm 2005) với các nội dung chính như sau:

- Đổi tên Dự án thủy điện Nậm Mỏ 1* thành Dự án thủy điện Nậm Mỏ 1A.
- Vị trí xây dựng công trình: Dự án được xây dựng trên suối Nậm Mỏ (nhánh cấp I của sông Nậm Mu) thuộc địa bàn các xã Khoen On và Tà Mung, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Tọa độ dự kiến xây dựng các hạng mục công trình tại:

+ Tuyến đập chính: 21° 47' 24" vĩ độ Bắc - 103° 56' 45" kinh độ Đông.



+ Tuyến đập phụ: 21° 45' 42'' Vĩ độ Bắc - 103° 55' 50'' Kinh độ Đông.

+ Tuyến nhà máy: 21° 46' 27'' Vĩ độ Bắc - 103° 55' 22'' Kinh độ Đông.

- Nhiệm vụ và sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm: Đập chính dâng kết hợp đập tràn trên dòng chính suối Nậm Mờ, đập phụ kiểu Chi rôn trên suối Nậm Muội (nhánh bờ trái suối Nậm Mờ) bổ sung nước vào đường hầm chính bằng hầm có áp, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Nậm Mờ và nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước trở lại suối Nậm Mờ.

- Các thông số chính của Dự án được điều chỉnh như sau:

STT	Thông số	Đã được phê duyệt (Quyết định số 3454/QĐ-BCN ngày 18/10/2005)	Được phê duyệt tại Quyết định này
1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập chính/phụ F_{lv} (km ²)	94	91,7/33,5
2	Mức nước dâng bình thường tại đập chính/phụ MNDBT (m)	857,5	936,5/936,5
3	Mức nước chết tại đập chính/phụ MNC (m)	-	931,5/931,5
4	Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất MNHL _{min} (m)	605	706,50
5	Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	11	18
6	Điện lượng bình quân năm E_0 (10 ⁶ kWh)	50,13	64,186

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Nậm Mờ 1A phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, khai thác và sử dụng tài nguyên nước, phát triển điện lực...; tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong các giai đoạn tiếp theo về đầu tư xây dựng công trình, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Tiếp tục hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...). Trong đó, lưu ý khảo sát kỹ về dân cư, đất đai, các cơ sở hạ tầng khu vực lòng hồ.

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô MNDBT, MNC, N_{lm} , E_0 và phương án thiết kế các hạng mục công trình nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn, ổn định.

- Kiểm tra chế độ vận hành về mùa lũ và mùa kiệt giữa hồ phụ và hồ chính để chuẩn xác quy mô dung tích, mực nước của hồ phụ.

- Chuẩn xác quan hệ mực nước và lưu lượng hạ lưu nhà máy, chuẩn xác hệ thống cao độ, tọa độ của thủy điện Nậm Mỏ 1A đảm bảo đồng bộ với hệ thống cao độ, tọa độ của bậc thang thủy điện liền kề phía thượng - hạ lưu.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Xả dòng chảy tối thiểu cho hạ du, trồng rừng thay thế, bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư.

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

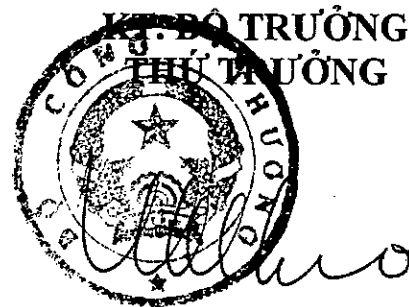
- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐL.



Hoàng Quốc Vượng



BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5042/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của UBND tỉnh Lai Châu tại các văn bản:

- Văn bản số 2037/UBND-CN ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Hản 2, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu;

- Văn bản số 2070/UBND-CN ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Phiêng Khon, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu;

- Văn bản số 2049/UBND-CN ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Luông và Nậm Cùm thuộc địa bàn huyện Mường Tè;

- Văn bản số 2133/UBND-CN ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Cây, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu;



- Văn bản số 2116/UBND-CN ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Kha Ú 1 và Kha Ú 2, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu;

- Văn bản số 2049/UBND-CN ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Là Si 1, Là Si 2, Là Si 3 và Là Pơ thuộc địa bàn huyện Mường Tè;

- Văn bản số 2036/UBND-CN ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện vừa và nhỏ có chiếm dụng diện tích đất thuộc quy hoạch rừng phòng hộ;

Trên cơ sở Báo cáo bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện do cơ quan tư vấn chuyên ngành lập theo quy định:

- Dự án thủy điện Nậm Hản 2 do Công ty Cổ phần Tư vấn năng lượng sạch lập tháng 12 năm 2018;

- Dự án thủy điện Phiêng Khon do Công ty Cổ phần Tư vấn năng lượng sạch lập tháng 12 năm 2018;

- Các Dự án thủy điện Nậm Luông và Nậm Cùm do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CENCO lập năm 2018;

- Dự án thủy điện Mường Cây do Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư năng lượng GRECO lập năm 2018;

- Các Dự án thủy điện Kha Ú 1 và Kha Ú 2 do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CENCO lập năm 2018;

- Các Dự án thủy điện Là Si 1, Là Si 2, Là Si 3 và Là Pơ do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CENCO lập năm 2018;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung các Dự án thủy điện: Nậm Hản 2, Phiêng Khon, Nậm Luông, Nậm Cùm, Nậm Cây, Kha Ú 1, Kha Ú 2, Là Si 1, Là Si 2, Là Si 3 và Là Pơ vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu. Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các Dự án thủy điện được bổ sung tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế -

xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập. Công tác bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư phải được thực hiện phù hợp với phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc tại địa phương;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các Dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trước khi quyết định chủ trương đầu tư, đề nghị rà soát kỹ diện tích chiếm đất trồng lúa của các Dự án để trình cấp có thẩm quyền xem xét cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thủy điện liền kề phía thượng và hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thứ trưởng Hoàng Quốc Vương;
- Lưu: VT, ĐL.

BỘ TRƯỞNG



Trần Tuấn Anh

Phụ lục: Thông số chính của các Dự án thủy điện được bổ sung vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu
(Ban hành theo Quyết định số 504/QĐ-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối – hệ thống sông	Xã – Huyện			
1. Thủy điện Nậm Hân 2	+ Tuyến Đập: 22°28'14,36" VDB - 102°40'47,02" KĐĐ. + Tuyến Nhà máy: 22°26'7,37" VDB – 102°39'44,54" KĐĐ	Suối Nậm Hân (phụ lưu sông Đà) và sông Đà	Xã Mường Tè và Nậm Khao, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng nối tiếp hai bờ và đập tràn xả lũ trên suối Nậm Hân; tuyến năng lượng bên bờ trái suối kiểu đường dẫn và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước tại sông Đà	$F_{IV} = 52 \text{ km}^2$ MNDBT = 550 m MNC = 548,9 m MNHL _{min} = 295,36 m N _{lm} = 18 MW E _o = 57,8 triệu KWh
2. Thủy điện Khiêng Khon	+ Tuyến đập số 1: 22°11'57,6" VDB – 103°42'22,6" KĐĐ. + Tuyến đập số 2: 22°11'33,4" VDB – 103°42'15,8" KĐĐ. + Tuyến nhà máy: 22°11'5" VDB – 103°42'12,5" KĐĐ.	Suối Nậm Be (phụ lưu của sông Nậm Mu) và sông Nậm Mu	Xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Tuyến đập số 1 (lấy nước kiểu Chi Rôn) trên suối Nậm Be, kênh dẫn bên bờ phải vào hồ chứa tuyến đập 2; tuyến đập số 2 trên sông Nậm Mu; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải sông và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước tại sông Nậm Mu	$F_{IV1} = 102,6 \text{ km}^2$ MNDBT ₁ = 520 m $F_{IV2} = 722 \text{ km}^2$ MNDBT ₂ = 517,8 m MNHL _{min} = 498,71 m N _{lm} = 18 MW E _o = 64,23 triệu KWh

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối – hệ thống sông	Xã – Huyện			
3. Thủy điện Kha Ú 1	+ Tuyến đập: 22°21'56,98" VDB – 102°33'17,78" KĐĐ + Tuyến nhà máy: 22°24'41,57" VDB – 102°36'27,52" KĐĐ	Suối Kha Ú (phụ lưu của sông Đà)	Xã Tà Tông và Nậm Khao, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng nối tiếp hai bờ và đập tràn xả lũ trên suối Kha Ú, tuyến năng lượng kiểu hầm dẫn bên bờ phải suối Kha Ú, nhà máy kiểu hồ xả nước trở lại suối Kha Ú	$F_{lv} = 170 \text{ km}^2$ $MNDBT = 476 \text{ m}$ $MNC = 475 \text{ m}$ $MNHL_{\min} = 345 \text{ m}$ $N_{lm} = 28 \text{ MW}$ $E_o = 96,14 \text{ triệu KWh}$
4. Thủy điện Kha Ú 2	+ Tuyến đập: 22°24'55,50" VDB – 102°36'32,13" KĐĐ + Tuyến nhà máy: 22°26'15,98" VDB – 102°38'42,30" KĐĐ	Suối Kha Ú (phụ lưu của sông Đà)	Xã Tà Tông và Nậm Khao, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Kha Ú, tuyến năng lượng kiểu hầm dẫn bên bờ phải, nhà máy kiểu hồ xả nước ra sông Đà	$F_{lv} = 236,5 \text{ km}^2$ $MNDBT = 345 \text{ m}$ $MNC = 344 \text{ m}$ $MNHL_{\min} = 295 \text{ m}$ $N_{lm} = 15,5 \text{ MW}$ $E_o = 54,55 \text{ triệu KWh}$
5. Thủy điện Nậm Luông	+ Tuyến đập: 22°20'7,24" VDB – 102°42'55,20" KĐĐ + Tuyến nhà máy: 22°22'42,62" VDB – 102°44'10,37" KĐĐ	Suối Nậm Luông (phụ lưu của sông Đà)	Xã Can Hồ, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Luông, tuyến năng lượng kiểu hầm dẫn bên bờ trái suối Nậm Luông, nhà máy kiểu hồ xả nước ra sông Đà	$F_{lv} = 89 \text{ km}^2$ $MNDBT = 480 \text{ m}$ $MNC = 477 \text{ m}$ $MNHL_{\min} = 295 \text{ m}$ $N_{lm} = 21,5 \text{ MW}$ $E_o = 75,51 \text{ triệu KWh}$

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối – hệ thống sông	Xã – Huyện			
6. Thủy điện Nậm Cùm	+ Tuyên đập: 22°26'8,27" VDB – 102°51'15,19" KĐĐ + Tuyên nhà máy: 22°24'47,50" VDB – 102°50'58,48" KĐĐ	Suối Nậm Cùm	Xã Bum Nua, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Cùm, tuyến năng lượng kiểu hầm dẫn bên bờ trái suối Nậm Cùm, nhà máy kiểu hở xả nước ra suối Nậm Si Lường	$F_{lv} = 21,3 \text{ km}^2$ MNDBT = 629 m MNC = 626 m MNHL _{min} = 413 m N _{lm} = 7 MW E _o = 23,64 triệu KWh
7. Thủy điện Nậm Cây	+ Tuyên Đập: 22°16'25,95" VDB - 103°13'28,86" KĐĐ + Tuyên Nhà máy: 22°14'39,5" VDB - 103°11'44,14" KĐĐ	Suối Nậm Cây (phụ lưu sông Nậm Na)	Xã Xà Dề Phìn, huyện Sin Hồ	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng nối tiếp hai bờ và đập tràn xả lũ trên suối Nậm Cây, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Cây	$F_{lv} = 19 \text{ km}^2$ MNDBT = 899,8 m MNC = 895 m MNHL _{min} = 300,03 m N _{lm} = 12 MW E _o = 42,26 triệu KWh
8. Thủy điện Là Si 1	- Tuyên đập: 22°40'38,96" VDB – 102°29'51,66" KĐĐ - Nhà máy: 22°40'01,56" VDB – 102°28'23,77" KĐĐ	Suối Là Si – sông Nậm Là – HT sông Đà	Xã Tá Bạ và xã Ka Lăng, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Là Si, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Là Si (hồ thủy điện Là Si 2).	$F_{lv} = 49,6 \text{ km}^2$ MNDBT = 784 m MNC = 782 m MNHL _{min} = 630 m N _{lm} = 11 MW E _o = 38,43 triệu KWh

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối – hệ thống sông	Xã – Huyện			
9. Thủy điện Là Si 2	- Tuyến đập: 22°39'57,81" VDB – 102°28'13,51" KĐĐ - Nhà máy: 22°39'27,35" VDB – 102°26'50,91" KĐĐ	Suối Là Si – sông Nậm Là – HT sông Đà	Xã Ka Lăng, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Là Si, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Là Si (hồ thủy điện Là Si 3).	$F_{lv} = 69 \text{ km}^2$ MNDBT = 630 m MNC = 628 m MNHL _{min} = 510 m $N_{lm} = 12 \text{ MW}$ $E_o = 40,69 \text{ triệu KWh}$
10. Thủy điện Là Si 3	- Tuyến đập: 22°39'22,89" VDB – 102°26'46,52" KĐĐ - Nhà máy: 22°39'10,29" VDB – 102°24'50,14" KĐĐ	Suối Là Si – sông Nậm Là – HT sông Đà	Xã Ka Lăng, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Là Si, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Là Si.	$F_{lv} = 82,91 \text{ km}^2$ MNDBT = 510 m MNC = 508 m MNHL _{min} = 412 m $N_{lm} = 11,5 \text{ MW}$ $E_o = 39,33 \text{ triệu KWh}$
11. Thủy điện Là Pơ	- Tuyến đập: 22°42'37,85" VDB – 102°29'21,28" KĐĐ - Nhà máy: 22°41'37,42" VDB – 102°28'42,61" KĐĐ	Suối Là Pơ – suối Là Si – sông Nậm Là – HT sông Đà	Xã Thu Lũm, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Là Pơ, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Là Pơ.	$F_{lv} = 38,35 \text{ km}^2$ MNDBT = 755 m MNC = 753,5 m MNHL _{min} = 633 m $N_{lm} = 7 \text{ MW}$ $E_o = 23,80 \text{ triệu KWh}$

Ghi chú: F_{lv} : Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập; F_{lv1} : Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập số 1; F_{lv2} : Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập số 2; MNDBT: Mức nước dâng bình thường; MNDBT₁: Mức nước dâng bình thường tuyến đập số 1; MNDBT₂: Mức nước dâng bình thường tuyến đập số 2; MNC: Mức nước chết; MNC₁: Mức nước chết tuyến đập số 1; MNC₂: Mức nước chết tuyến đập số 2; MNHL_{min}: Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất; N_{lm} : Công suất lắp máy; E_o : Điện lượng bình quân năm.

Số: **5 6 3 1**/BCT-ĐLHà Nội, ngày **03** tháng **8** năm 2020V/v điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy
điện Nậm Xí Lùng 1, huyện Mường
Tè, tỉnh Lai Châu

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu

Bộ Công Thương nhận được Tờ trình số 75/QLDA-07/NXL-2020 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Xí Lùng (Chủ đầu tư) về việc điều chỉnh quy hoạch dự án thủy điện Nậm Xí Lùng 1 (Dự án), kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Công ty TNHH Tư vấn năng lượng Sông Trà (Cơ quan Tư vấn) lập tháng 6 năm 2020. Cụ thể như sau:

Dự án thủy điện Nậm Xí Lùng 1 thuộc Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 550/QĐ-BCT ngày 05 tháng 02 năm 2016.

Sau khi được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2016, Chủ đầu tư dự án đã phối hợp với Cơ quan tư vấn nghiên cứu và chuẩn xác vị trí tuyến đập, vị trí nhà máy thủy điện, điều chỉnh sơ đồ khai thác (bỏ tháp điều áp, đường ống áp lực), điều chỉnh mực nước hạ lưu nhà máy và điều chỉnh công suất lắp máy của Dự án so với quy hoạch đã được phê duyệt. Các thông số được đề nghị điều chỉnh như sau:

Thông số	Đã phê duyệt	Đề nghị điều chỉnh
Vị trí tuyến đập	22°33'43,2" VDB - 102°50'30,6" KĐĐ	22°33'46,16" VDB - 102°50'31,34" KĐĐ
Vị trí nhà máy	22°32'04,9" VDB - 102°50'21,4" KĐĐ	22°32'03,75" VDB - 102°50'20,49" KĐĐ
Mực nước dâng bình thường MNDBT (m)	1.330	1.330
Mực nước chết MNC (m)	1.322	1.317
Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất MNHL _{min} (m)	1.021,5	1.015,9
Công suất lắp máy N _{lm} (MW)	22	29
Điện lượng trung bình năm E _o (triệu kWh)	84,21	96,16

Để có cơ sở xem xét, thẩm định phê duyệt điều chỉnh đối với Dự án thủy điện Nậm Xí Lùng 1, Bộ Công Thương đề nghị UBND tỉnh Lai Châu nghiên cứu Hồ sơ quy hoạch và có ý kiến về việc điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện nêu trên (*Hồ sơ quy hoạch gửi kèm theo văn bản này*), trong đó đề nghị có ý kiến chi tiết về diện tích chiếm đất các loại và ảnh hưởng của dự án đến dân cư, công trình hạ tầng giao thông, thủy lợi, nhu cầu dùng nước phía hạ lưu ... và các quy hoạch khác có liên quan đối với phương án điều chỉnh quy hoạch của Dự án.

Văn bản đề nghị gửi về Bộ Công Thương theo địa chỉ số 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở CT Lai Châu;
- Lưu: VT, ĐL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hoàng Quốc Vượng

Kính gửi: Đ/c, Chín, Đ/c K. Anh.
Phòng QLĐT

BỘ CÔNG THƯƠNG

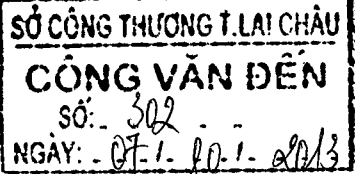
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **7251** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **03** tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch bậc thang thủy điện
sông Nậm Na - tỉnh Lai Châu



BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, điều chỉnh một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 và số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần điện lực Tây Bắc (Chủ đầu tư dự án thủy điện Nậm Na 1) và Công ty TNHH Xây dựng Hưng Hải (Chủ đầu tư dự án thủy điện Nậm Na 2 và Nậm Na 3) tại văn bản số 20/CV-ĐLTB ngày 27 Tháng 9 năm 2013 về việc điều chỉnh quy hoạch bậc thang thủy điện sông Nậm Na, kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Sông Đà - UCRIN (cơ quan tư vấn) lập tháng 9 năm 2013;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh một số thông số chính của các dự án thủy điện Nậm Na 1, Nậm Na 2 và Nậm Na 3 thuộc Quy hoạch bậc thang thủy điện sông Nậm Na, tỉnh Lai Châu (đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 3657/QĐ-BCT ngày 20 tháng 7 năm 2009 và điều chỉnh quy hoạch tại Quyết định số 3681/QĐ-BCT ngày 12 tháng 7 năm 2010) với các nội dung chính như sau:

STT	Tên Dự án	Các thông trước điều chỉnh (Theo Quyết định số 3681/QĐ-BCT ngày 12 tháng 7 năm 2010)		Các thông số được điều chỉnh tại Quyết định này	
		MNDBT (m)	MNHL _{min} (m)	MNDBT (m)	MNHL _{min} (m)
1	Nậm Na 1	278,00	267,60	278,00	266,81
2	Nậm Na 2	262,00	241,78	263,40	243,11
3	Nậm Na 3	235,00	207,96	235,90	209,46

Điều 2. Các nội dung khác giữ nguyên như tại Quyết định số 3657/QĐ-BCT ngày 20 tháng 7 năm 2009 và số 3681/QĐ-BCT ngày 12 tháng 7 năm 2010 của Bộ Công Thương.

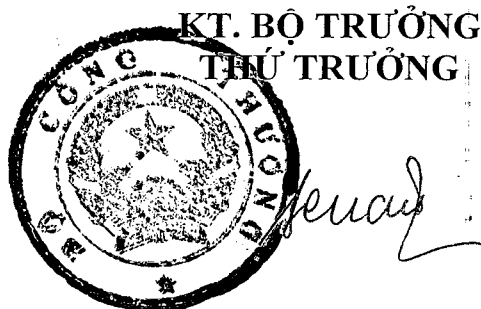
Điều 3. Chủ đầu tư các dự án thủy điện Nậm Na 1, Nậm Na 2 và Nậm Na 3 phải thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, TCNL (2).



Lê Dương Quang

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7979 /BCT-TCNL

V/v điều chỉnh quy mô công suất
dự án thủy điện Nậm Mờ 3,
huyện Than Uyên - tỉnh Lai
Châu

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2011

Kính gửi: Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mờ

Trả lời văn bản số 106/CV-NM ngày 15 tháng 8 năm 2011 của Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mờ đề nghị xem xét thỏa thuận hiệu chỉnh thông số quy hoạch công trình thủy điện Nậm Mờ 3 (kèm theo hồ sơ Thiết kế kỹ thuật dự án do Xi nghiệp dịch vụ Khoa học Kỹ thuật thuộc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 lập tháng 10 năm 2007), Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

1. Dự án thủy điện Nậm Mờ 3 là bậc thang thủy điện cuối cùng trên suối Nậm Mờ, thuộc danh mục các dự án đã được UBND tỉnh Lai Châu lập và phê duyệt quy hoạch. Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) cho phép Công ty Điện lực 1 làm chủ đầu tư dự án tại văn bản số 4165/BCN-NLDK ngày 21 tháng 7 năm 2006. Dự án đã được UBND tỉnh Lai Châu cấp giấy chứng nhận đầu tư lần đầu số: 23121000003 ngày 5 tháng 3 năm 2007 cho Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 3 (thuộc Công ty Điện lực 1); giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh thay đổi lần thứ nhất tháng 11 năm 2007 chuyển đổi chủ đầu tư dự án cho Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mờ.

Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mờ - Chủ đầu tư dự án đã triển khai thiết kế thi công dự án từ năm 2008, đến nay công tác thi công dự án cơ bản đã hoàn thành và dự kiến sẽ vận hành phát điện tổ máy vào tháng 12 năm 2011.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, Chủ đầu tư cùng cơ quan Tư vấn thiết kế lập dự án đã bổ sung công tác khảo sát địa hình, địa chất và thủy văn khu vực dự án; phân tích, tính toán thiết kế, so sánh lựa chọn phương án bố trí công trình và quy mô thông số của dự án. Trên cơ sở đó đã lựa chọn các thông số chính dự án là: $F_{iv} = 194,6 \text{ km}^2$, $Q_0 = 7,19 \text{ m}^3/\text{s}$, $MNDBT = 477 \text{ m}$, $MNHL_{\text{max/min}} = 372,0 \text{ m}/368,0 \text{ m}$, $H_u = 98 \text{ m}$, theo đó điều chỉnh thông số công suất lắp máy dự kiến (N_{lm}) từ 12 MW xuống 10 MW là hợp lý.

Bộ Công Thương thông báo để Chủ đầu tư dự án biết, triển khai các công việc tiếp theo đảm bảo thực hiện dự án hiệu quả và đúng tiến độ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Công Thương tỉnh Lai Châu;
- Lưu: VT, TCNL.



Hoàng Quốc Vương

**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC ĐIỆN LỰC VÀ NĂNG
LƯỢNG TÁI TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **100** /ĐL-TĐ

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2020

V/v chuẩn xác tọa độ đập phụ số 2
của dự án thủy điện Hố Mít, xã Hố

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU

ĐẾN

Số: 1274

Ngày: 17/7/20

Chuyên:

Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu

Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo - Bộ Công Thương nhận được Công văn số 1173/SKHĐT-ĐKKD ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu đề nghị kiểm tra, xác nhận chuẩn xác tọa độ đập phụ số 2 của Dự án thủy điện Hố Mít, xã Hố Mít, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, kèm theo Hồ sơ quy hoạch Dự án thủy điện Hố Mít do công ty Cổ phần Tư vấn năng lượng sạch lập tháng 7 năm 2020. Sau khi kiểm tra xem xét, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo có ý kiến như sau:

Dự án thủy điện Hố Mít thuộc Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 1175/QĐ-BCT ngày 24 tháng 4 năm 2020 (Quyết định 1175). Sau khi rà soát, kiểm tra hồ sơ quy hoạch và văn bản đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu, kết quả cho thấy tọa độ xây dựng hạng mục đập phụ số 2 tại Quyết định 1175 có sự sai khác, chưa chính xác so với vị trí địa lý thực tế của khu vực Dự án.

Căn cứ kết quả kiểm tra nêu trên, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo xác nhận việc đính chính, chuẩn xác lại tọa độ xây dựng hạng mục đập phụ số 2 Dự án thủy điện Hố Mít theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu như sau:

Tọa độ đã phê duyệt tại Quyết định 1175	Tọa độ đề nghị chuẩn xác theo Hồ sơ quy hoạch lập tháng 7/2020
22°01'01,9" VDB - 103°53'14" KĐĐ	22°07'03,2" VDB - 103°53'14" KĐĐ

Các thông số khác của các Dự án nêu trên được giữ nguyên như tại Quyết định 1175 của Bộ Công Thương đã phê duyệt.

Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo thông báo để Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh Lai Châu;
- Sở CT tỉnh Lai Châu; ✓
- Lưu: VT, TĐ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Đỗ Đức Quân

**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC ĐIỆN LỰC
VÀ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 327/ĐL-TĐ

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2021

V/v đính chính vị trí nhà máy thủy
điện Nậm Bùm 1A trên địa bàn tỉnh
Lai Châu

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Bùm 1A

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU

ĐẾN Số: 419
Ngày: 17/3/21

Chuyên: Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo - Bộ Công Thương nhận được Văn bản

Lưu hồ sơ số: số 26.01.21/GV-NB1A ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy

điện Nậm Bùm 1A (Chủ đầu tư Dự án thủy điện Nậm Bùm 1A) về việc đề nghị
đính chính thông số quy hoạch vị trí nhà máy thủy điện Nậm Bùm 1A trên địa bàn
tỉnh Lai Châu. Sau khi xem xét, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo có ý kiến như
sau:

1. Dự án thủy điện Nậm Bùm 1A thuộc Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc
trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã được Bộ Công Thương phê duyệt điều chỉnh quy
hoạch tại Quyết định số 1954/QĐ-BCT ngày 24 tháng 7 năm 2020. Sau khi rà
soát, kiểm tra hồ sơ điều chỉnh quy hoạch của Dự án, kết quả cho thấy sơ đồ khai
thác của Dự án được ghi tại Quyết định nêu trên có sự sai khác.

2. Căn cứ kết quả rà soát nêu trên, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo đính
chính lại sơ đồ khai thác của Dự án thủy điện Nậm Bùm 1A như sau:

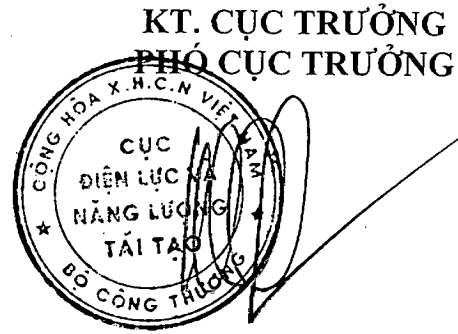
Sơ đồ khai thác đã được phê duyệt tại Quyết định số 1954/QĐ-BCT ngày 24/7/2020	Sơ đồ khai thác được đính chính tại Văn bản này
Tuyến đập phụ (kiểu chiron) nằm trên suối Dền Thàng gom nước về tuyến đập chính bằng đường hầm áp lực, tuyến đập chính là đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Bùm, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Nậm Bùm, nhà máy thủy điện kiểu hở nằm bên bờ trái và xả nước ra suối Nậm Bùm.	Tuyến đập phụ (kiểu chiron) nằm trên suối Dền Thàng gom nước về tuyến đập chính bằng đường hầm có áp; tuyến đập chính là đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Bùm; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Nậm Bùm, đi ngầm qua suối Nậm Bùm sang bờ phải suối Nậm Bùm và nhà máy kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Bùm.

3. Các thông số khác của Dự án thủy điện Nậm Bùm 1A được giữ nguyên
như tại Quyết định số 1954/QĐ-BCT ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Bộ Công
Thương.

Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo thông báo đề Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Bùm 1A và các đơn vị có liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh Lai Châu;
- Sở CT Lai Châu;
- Lưu: VT, TĐ.



Phạm Nguyên Hùng